

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2010)

ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số: 105/QĐ-SGDHCM do Sở Giao Dịch Chứng Khoán cấp ngày 13 tháng 07 năm 2011)

Bản cáo bạch này được cung cấp tại:

Trụ sở chính : Tầng 1, 10, 11 – Tòa Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 222 00 672 Fax: (84.4) 222 00 669

Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 3 8218 886 Fax: (84.8) 3 8218 510

Bà : Trần Thị Thu Thanh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại : 04/22206565

Fax: 04.22200669

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV

(Giấy Phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2010)

ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết	: 86.500.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	: 865.000.000.000 Đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 15, Trung tâm Thương mại Daeha – 360 Kim Mã – Hà Nội

Điện thoại : 04.8315100

Fax: 04.8315090

MỤC LỤC

PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ	1
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	5
3. RỦI RO ĐẶC THÙ	5
4. RỦI RO KHÁC.....	7
PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	9
PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	10
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY	10
2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	11
2.1. <i>Quá trình thành lập và phát triển</i>	11
2.2. <i>Các cột mốc đáng nhớ</i>	12
2.3. <i>Quá trình tăng vốn điều lệ</i>	13
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	14
3.1. <i>Đại hội đồng cổ đông</i>	14
3.2. <i>Ban kiểm soát</i>	15
3.3. <i>Hội đồng quản trị</i>	15
3.4. <i>Ban Tổng Giám đốc</i>	16
3.5. <i>Các phòng chức năng</i>	17
4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN	19
5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC	20
5.1. <i>Công ty mẹ của Công ty</i>	20
5.2. <i>Danh sách các công ty con của Công ty</i>	20
5.3. <i>Danh sách các công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối</i>	20
5.4. <i>Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối Công ty</i>	20
6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	20
6.1. <i>Giới thiệu về các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính</i>	20
6.2. <i>Doanh thu</i>	36
6.3. <i>Chi phí</i>	39
6.4. <i>Trình độ công nghệ</i>	40
6.5. <i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	41
6.6. <i>Tình hình kiểm tra kiểm soát nội bộ</i>	42
6.7. <i>Hoạt động marketing</i>	43
6.8. <i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	43
6.9. <i>Các hợp đồng và dự án lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết</i>	44

7.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	45
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh từ năm 2009 đến 31/05/2011.....	45
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2009 đến 2011	46
8.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH	47
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	47
8.2.	Điểm mạnh điểm yếu, cơ hội và thách thức của Công ty	48
8.3.	Triển vọng của ngành.....	51
8.4.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành	52
9.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	53
9.1.	Số lượng lao động và cơ cấu lao động.....	53
9.2.	Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp.....	54
10.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	55
11.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	55
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	55
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính	59
12.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG	61
12.1.	Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT.....	61
12.2.	Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên BKS.....	70
12.3.	Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc.....	74
12.4.	Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng	79
13.	TÀI SẢN	81
14.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	81
15.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	84
16.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	84
	PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	85
1.	LOẠI CHỨNG KHOÁN	85
2.	MỆNH GIÁ	85
3.	TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	85
4.	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	85
5.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	86
5.1.	GIÁ TRỊ SỔ SÁCH.....	86
5.2.	GIÁ THỊ TRƯỜNG	87
6.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.....	87
7.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN	87
	PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	89

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 03/06/2011	19
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 03/06/2011	19
Bảng 3: Danh sách cổ đông lớn tại ngày 03/06/2011.....	19
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu từ năm 2009 đến 31/05/2011	37
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận hoạt động từ năm 2009 đến 31/05/2011	38
Bảng 6: Cơ cấu chi phí từ năm 2009 đến 31/05/2011.....	39
Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện.....	44
Bảng 8: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính.....	45
Bảng 9: Cơ cấu lao động tại thời điểm 29/04/2011	53
Bảng 10: Cổ tức của Công ty từ năm 2011 đến 2013	55
Bảng 11: Số năm khấu hao cho các loại tài sản cố định	56
Bảng 12: Chi tiết các quỹ từ 31/12/2009 đến 31/05/2011	56
Bảng 13: Chi tiết các khoản nợ vay 31/12/2009 đến 31/05/2011	57
Bảng 14: Chi tiết các khoản phải thu từ 31/12/2009 đến 31/05/2011.....	57
Bảng 15: Chi tiết các khoản phải trả từ 31/12/2009 đến 31/05/2011 (trừ nợ vay).....	58
Bảng 16: Tình hình đầu tư tài chính từ 31/12/2009 đến 31/05/2011.....	58
Bảng 17: Chi tiết chỉ tiêu tài chính từ 31/12/2009 đến 31/05/2011	59
Bảng 18: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	61
Bảng 19: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	70
Bảng 20: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	74
Bảng 21: Chi tiết tài sản cố định tại 31/05/2011	81
Bảng 22: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011	81
Bảng 23: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng	85

MỤC LỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty giai đoạn 1999 - 2010.....	13
Hình 2: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty.....	14
Hình 3: Sơ đồ mạng lưới của BSC.....	24
Hình 4: Một số khách hàng tư vấn cổ phần hóa.....	28
Hình 5: Một số khách hàng tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.....	28
Hình 6: Một số khách hàng tư vấn IPO	29
Hình 7: Một số khách hàng tư vấn phát hành trái phiếu.....	31
Hình 8: Một số khách hàng tư vấn phát hành cổ phiếu	32
Hình 9: Một số khách hàng tư vấn niêm yết.....	33
Hình 10: Khách hàng tư vấn tài chính cao cấp.....	34
Hình 11: Cơ cấu danh mục đầu tư theo loại hình đầu tư	35
Hình 12: Cơ cấu doanh thu từ năm 2009 đến 31/05/2011	37

PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó gián tiếp có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty.

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Rủi ro về biến động của kinh tế vĩ mô đối với hoạt động kinh doanh của BSC xuất phát từ sự nhạy cảm của thị trường chứng khoán trước mọi diễn biến kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước. Rủi ro thị trường ảnh hưởng không chỉ đến các dịch vụ mà BSC cung cấp cho khách hàng, mà còn trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư tự doanh của Công ty.

Rủi ro kinh tế vĩ mô tác động lên thị trường chứng khoán một cách trực tiếp và gián tiếp. Trực tiếp nhất là tác động tới tăng trưởng kinh tế (liên quan tới sức khỏe của doanh nghiệp) và tính thanh khoản (mức cung tiền của nền kinh tế). Ngoài ra, biến động vĩ mô có thể mang tới những rủi ro tác động lên kỳ vọng của thị trường và hành vi của nhà đầu tư. Ảnh hưởng của rủi ro kinh tế lên thị trường chứng khoán Việt Nam càng được thể hiện rõ qua cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu từ năm 2008. Ngày nay, đối với một nền kinh tế khá mở, Việt Nam ngày càng nhạy cảm trước những thay đổi và biến động của kinh tế thế giới. Do vậy, đánh giá các tác động của rủi ro kinh tế vĩ mô đối với thị trường chứng khoán càng trở nên quan trọng. Tác động của kinh tế vĩ mô có thể được đánh giá xem xét trên các yếu tố dưới đây.

Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế có những tác động trực tiếp và gián tiếp lên sự biến động và hiệu quả hoạt động của thị trường. Trong một nền kinh tế tăng trưởng cao và ổn định, tâm lý của các nhà đầu tư tham gia thị trường sẽ trở nên lạc quan, ổn định, và đó cũng chính là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của cả thị trường, thu hút được ngày càng nhiều dòng vốn chảy vào thị trường chứng khoán. Xét về khía cạnh vĩ mô, sự cấu thành nên tăng trưởng của nền kinh tế chính là sức khỏe của doanh nghiệp - yếu tố cơ bản của thị trường chứng khoán. Chính vì vậy một nền kinh tế tăng trưởng cao và ổn định chính là sự tăng trưởng lợi nhuận cao và ổn định của khối doanh nghiệp. Chất lượng của bản thân chứng khoán trên thị trường sẽ ngày càng được nâng cao, và sẽ thu hút được ngày càng nhiều nguồn vốn từ thị trường. Theo đó, thị trường chứng khoán sẽ thực hiện được chức năng chính của mình là kênh huy động vốn hiệu quả cho các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời gian qua đã có những biến động đáng kể. Trong giai đoạn 2000-2008, nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng bình quân là

7,5%/năm¹. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã bị giảm mạnh trong 2009, do chịu tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu, xuống mức 5,32%². Thị trường chứng khoán Việt Nam theo đó đã chứng kiến sự giảm điểm mạnh mẽ, xuống còn 234.66 điểm vào 23/2/2009, giảm 80% so với đỉnh 1.176,32 điểm ngày 12/03/2007³. Các chính sách vĩ mô như kích cầu, nới lỏng tiền tệ v.v. đã được Chính phủ thực hiện, và đã có những tác động tích cực nhất định tới nền kinh tế Việt Nam. Sau giai đoạn chịu ảnh hưởng của suy thoái, tăng trưởng kinh tế đã dần tăng trở lại. Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2010 đã đạt 6.16%⁴ và cả năm 2010 đạt 6,78%. Theo đó, thị trường chứng khoán có sự phục hồi mạnh mẽ. Do là hàn thử biểu và thường đi trước sự phục hồi của nền kinh tế, nên chỉ trong năm 2009, thị trường đã phục hồi và đạt mức đỉnh trên 600 điểm từ mức đáy dưới 300 điểm. Mặc dù có sự phục hồi sớm như vậy sau giai đoạn suy thoái, những rủi ro kinh tế vĩ mô bắt đầu xuất hiện trong năm 2010, (đặc biệt là trong giai đoạn cuối năm). Điều này đã khiến thị trường chứng khoán lại rơi vào một giai đoạn trầm lắng kéo dài. Khi Chính phủ chính thức chuyển sang giai đoạn thắt chặt tiền tệ để tập trung mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô đầu năm 2011 thay vì tập trung mục tiêu tăng trưởng, thị trường chứng khoán chính thức bước vào giai đoạn suy thoái trở lại. Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2011 là 6,3%⁵ và 2012 là 6,8%⁵ khi môi trường kinh tế ổn định hơn. Điều này sẽ có tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của BSC nói riêng và các công ty chứng khoán trên thị trường Việt Nam nói chung.

Lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố vĩ mô quan trọng bậc nhất đối với thị trường chứng khoán. Lạm phát ảnh hưởng tới thị trường chứng khoán qua tính rủi ro mà nó mang lại, ảnh hưởng tới khả năng sinh lời của thị trường chứng khoán, cũng như kìm hãm sự tăng trưởng của nền kinh tế.

Việt Nam đã từng trải qua mức lạm phát đỉnh điểm lên tới 28%⁴ (so với cùng kỳ năm trước) vào tháng 08/2008. Sau đó mức lạm phát này giảm về mức đáy chỉ còn 2%⁴ (so với cùng kỳ năm trước) vào tháng 09/2009 khi Việt Nam chịu ảnh hưởng từ sự suy thoái của kinh tế thế giới do sức cầu giảm. Chính phủ sau đó đã nỗ lực tung ra các gói cứu trợ, bơm tiền vào nền kinh tế. Tuy nhiên, tới năm 2010 khi kinh tế thế giới đang cho thấy sự hồi phục trở lại, thì Việt Nam lại bắt đầu chịu những dư chấn và tác động phụ từ các gói kích cầu trước đó, đặc biệt là vấn đề đầu tư công không hiệu quả. Đến cuối năm 2010, vong xoáy lạm phát,

¹ Tổng cục Thống kê Việt Nam

² Tổng cục Thống kê Việt Nam

³ <http://www.bsc.com.vn>

⁴ Tổng cục Thống kê Việt Nam

⁵ IMF, Vietnam Economic Outlook, tháng 04/2011

vàng, tỷ giá đã xuất hiện. Đồng Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn giảm giá từ tháng 9/2010 và lạm phát gia tăng trở lại. Cuối năm 2010, lạm phát đạt mức gần 12%⁶, phá vỡ mục tiêu giữ lạm phát ở mức 7% của Chính phủ. Đầu năm 2011 chỉ số CPI liên tục tăng, riêng tháng 4 đạt 3,32%⁶, cao nhất trong 3 năm qua. Các biện pháp phòng chống lạm phát được dự đoán sẽ chỉ bắt đầu hiệu quả từ cuối quý 2/2011. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Thế giới - IMF⁷, chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam năm 2011 và 2012 dự kiến là 13,5% và 6,7%.

Vì vậy, với các nhận định như trên, năm 2011 dự kiến vẫn là một năm khó khăn với các doanh nghiệp nói chung, nhất là các doanh nghiệp sử dụng các nguồn đầu vào có giá cả thường xuyên biến động. Dự báo lạm phát cao như trên là một trong các yếu tố tác động trực tiếp đến tâm lý nhà đầu tư, qua đó sẽ ảnh hưởng đến nguồn vốn chảy vào thị trường tài chính, làm thị trường chứng khoán kém thanh khoản và đi xuống, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các công ty chứng khoán.

Lãi suất

Cùng với lạm phát, lãi suất là một trong những yếu tố có tính quyết định đến thị trường chứng khoán và qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến doanh thu của các công ty chứng khoán. Một mức lãi suất cao cũng đồng nghĩa với chi phí vốn và chi phí cơ hội cao, sự hấp dẫn của thị trường chứng khoán trở nên kém cạnh tranh và giảm đi đáng kể. Lãi suất tác động tới nhà đầu tư từ chi phí cơ hội này tác động tới kỳ vọng tăng trưởng mong chờ lãi suất thực dương của họ. Kỳ vọng về một sự giảm của lãi suất chỉ đến khi lạm phát có xu thế giảm. Ngoài ra, một phần rất quan trọng là lãi suất khiến chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, ảnh hưởng trực tiếp tới kỳ vọng của lợi nhuận doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

Lãi suất hiện nay được chia làm hai loại chính là lãi suất huy động và lãi suất cho vay với hai đối tượng chính là VNĐ (Việt Nam đồng) và ngoại tệ (chủ yếu là USD). Khi lãi suất của ngân hàng thấp, các doanh nghiệp sẽ có nhiều điều kiện tiếp xúc với nguồn vốn để sản xuất kinh doanh, qua đó cũng làm tăng kết quả kinh doanh dẫn đến tăng sức hút của cổ phiếu của doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán. Đồng thời, khi lãi suất thấp nhà đầu tư sẽ dễ tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng, dẫn tới dòng tiền vào thị trường sẽ dồi dào hơn, tính thanh khoản của thị trường được cải thiện. Doanh thu của các công ty chứng khoán cũng sẽ tăng theo phản ứng dây chuyền.

Từ đầu năm đến nay, Ngân hàng nhà nước đã bốn lần điều chỉnh tăng mức lãi suất tái cấp vốn (từ 9% vào tháng 11/2010 lên 14% vào tháng 4/2011) và là lần thứ hai tăng lãi suất tái

⁶ Tổng cục Thống kê Việt Nam

⁷ IMF, Vietnam Economic Outlook, tháng 04/2011

chiết khấu (từ 7% vào tháng 11/2010 lên 13% vào tháng 4/2011)⁸. Chính sách về lãi suất như trên sẽ giúp siết chặt tiền tệ, kiềm chế lạm phát, song mặt khác sẽ làm hạn chế nguồn vốn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp Việt Nam thông qua kênh tín dụng ngân hàng.

Tỷ giá hối đoái

Diễn biến tỷ giá, hay cụ thể trong tình hình hiện nay là sự giảm giá tiền đồng cũng sẽ có tác động mạnh hơn tới thị trường chứng khoán. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau khi giảm tỷ giá tham chiếu 5,4%⁹ vào tháng 11/2009 lại tiếp tục giảm tỷ giá tham chiếu thêm 3,4%⁹ vào tháng 02/2010, và giảm tiếp 2.01%⁹ vào tháng 08/2010 trước sức ép thiếu hụt ngoại tệ do suy giảm hoạt động xuất khẩu, du lịch, kiều hối và các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Sang đến tháng 02/2011 điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng lên mức 20.693 VND/USD (tăng 9,3% so với mức 18.932 VND trước đó)⁹ và thu hẹp biên độ giao dịch từ +/- 3% xuống +/- 1% áp dụng cho ngày 11/2/2011. “Các biện pháp này sẽ tạo điều kiện để điều hành tỷ giá chủ động, phù hợp với tình hình cung cầu ngoại tệ, bảo đảm tăng tính thanh khoản của thị trường, góp phần kiềm chế nhập siêu và hỗ trợ cho việc thực thi chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt hơn”⁹.0

Đây cũng là hậu quả của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu. Và biến động tỷ giá sẽ có tác động nhất định tới thị trường chứng khoán, đặc biệt đối với dòng vốn của các nhà đầu tư nước ngoài đưa vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo cơ cấu kinh tế của Việt Nam hiện nay, kim ngạch hàng hóa xuất – nhập khẩu chiếm khoảng 70% - 80% GDP¹⁰ năm 2009 và 2010. Với một nền kinh tế nhập siêu (trên 10% GDP¹⁰) và phụ thuộc lớn vào xuất nhập khẩu như Việt Nam hiện nay thì biến động tỷ giá có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, khi thị trường ngoại hối có nhiều biến động sẽ ảnh hưởng tới dòng vốn của các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, qua đó ảnh hưởng tới thị trường chứng khoán.

Những yếu tố vĩ mô này sẽ tiếp tục ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung, và BSC nói riêng, và đặt ra yêu cầu cho công ty phải luôn nhạy bén, phản ứng linh hoạt để hoạt động kinh doanh được diễn ra thông suốt.

⁸ sbv.gov.vn

⁹ Theo Ngân hàng Nhà nước

¹⁰ BSC tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Hoạt động của mỗi công ty chứng khoán như BSC đều chịu sự điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật rất của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và các cơ quan chức năng liên quan. Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới v.v... liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng và đã hình thành nên một môi trường pháp lý được xem là khá cởi mở, nhưng hành lang pháp lý của nước ta chưa thật sự nhất quán và ổn định, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa được đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo. Việc áp dụng các văn bản pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập, do đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Với tư cách là một doanh nghiệp, BSC phải tuân thủ các quy định của các bộ luật như Luật doanh nghiệp, Luật Thuế ... nio chung cũng như chịu sự điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Bên cạnh việc mỗi bộ luật có thể còn những hạn chế riêng thì việc thiếu nhất quán, thiếu đồng bộ trong quy định giữa các bộ luật cũng sẽ mang lại rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, bản thân Luật Chứng khoán của Việt Nam cũng mới ra đời và chắc chắn còn nhiều bất cập. Ra đời ngày 29/6/2006 gồm 136 điều ban hành bởi Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 (Từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 29 tháng 6 năm 2006), đến ngày 24/11/2010 quốc hội lại ban hành Luật Chứng khoán sửa đổi điều chỉnh các điều 1,10a , điều 12, điều 14 , điều 24, điều 28, 32, 40, 60, 61, 74, 92, 100, 101,104 và 136 trong luật chứng khoán ban hành năm 2006. Ngoài ra, ngày 7/4/2011 Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước lấy ý kiến dự thảo Nghị định “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán” của các công ty chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó những thay đổi, điều chỉnh là khó tránh khỏi và chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ

Là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong ngành chứng khoán, cũng như nhiều đơn vị khác trong ngành, BSC chịu tác động rất lớn từ rủi ro về biến động của thị trường. Thị trường chứng khoán Việt Nam, không kể các giai đoạn chuẩn bị trước đó, mới hoạt động từ gần 11 năm. So với sự phát triển của các thị trường chứng khoán khác trên thế giới¹¹ và

¹¹ Sở Giao dịch Chứng khoán Luân-đôn thành lập năm 1801 (www.londonstockexchange.com), Sở Giao dịch Chứng khoán Niu-Yoóc thành lập năm 1817 (nyse.com), Sở Giao dịch Chứng khoán Tokyo 1878 (TSE.or.jp)

khu vực¹², thị trường chứng khoán Việt Nam mới chỉ ở giai đoạn sơ khai. Các thay đổi trong khung pháp lý, định hướng phát triển, cơ chế vận hành, cộng với hình hình phát triển kinh tế của từng giai đoạn và tâm lý của các nhà đầu tư đã khiến thị trường chứng khoán Việt Nam thời gian qua có nhiều biến động, gây ra không ít rủi ro cho các công ty chứng khoán như BSC cũng như các thành viên tham gia thị trường khác.

Bên cạnh đó, một công ty chứng khoán được chia thành các bộ phận nghiệp vụ chính là môi giới, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tự doanh, nghiên cứu và phân tích. Mỗi bộ phận đều có các rủi ro đặc thù nhưng nhìn chung các công ty chứng khoán đều phải đối mặt với một số rủi ro chung. Vấn đề chung của các công ty chứng khoán hiện nay là vấn đề nguồn nhân lực có chuyên môn cao được đào tạo bài bản về chứng khoán, nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được các đối thủ cạnh tranh chào mời gây ra các bất ổn nhất định trong hệ thống của mỗi công ty. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán Việt Nam tuy mới hoạt động được hơn 10 năm nhưng đã có hơn 100 công ty chứng khoán cho thấy sự bùng nổ lớn về quy mô, và sự bùng nổ này chắc chắn sẽ gánh chịu những rủi ro nhất định.

Được cấp phép thực hiện đầy đủ các sản phẩm dịch vụ trên thị trường chứng khoán Việt Nam, BSC phải đối phó với những rủi ro nhất định trong các nghiệp vụ của Công ty.

- Hoạt động môi giới và lưu ký: Hoạt động này có thể gặp phải những rủi ro từ sự thiếu kinh nghiệm, kiến thức về các dịch vụ chứng khoán của khách hàng, cũng như về thao tác nghiệp vụ của nhân viên, hay về những sự cố về công nghệ thông tin như hệ thống truyền lệnh và lưu trữ thông tin...
- Hoạt động tư vấn tài chính: Hoạt động tư vấn của một công ty chứng khoán cũng có thể gặp các rủi ro từ phía khách hàng như thông tin cung cấp sai lệch, sự thiếu kinh nghiệm tư vấn của nhân viên...
- Hoạt động tài trợ giao dịch: Cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nhờ cơ chế đòn bẩy, nhưng khi thị trường không thuận lợi lại làm cho rủi ro trầm trọng hơn. Rủi ro trong hoạt động này là kiến thức đầu tư và mức chấp nhận rủi ro của khách hàng cũng như kiến thức, đạo đức nghề nghiệp của nhân viên tư vấn của công ty.
- Hoạt động đầu tư và tự doanh chứng khoán: Rủi ro đối với hoạt động này là những biến động của thị trường có thể ảnh hưởng bất lợi tới danh mục đầu tư của Công ty, hay những rủi ro xuất phát từ quá trình chọn lọc danh mục đầu tư...

¹² Sở Giao dịch Chứng khoán Thái Lan thành lập năm 1975 (www.set.or.th), Sở Giao dịch Chứng khoán Ma-lay-xi-a thành lập năm 1960 (www.bursamalaysia.com)

Để ngăn ngừa và giảm thiểu tác động của các rủi ro hoạt động tới hiệu quả kinh doanh của Công ty, BSC luôn chú trọng giám sát an toàn hệ thống. Bộ phận Kiểm tra nội bộ được thành lập và hoạt động khoa học, chuyên nghiệp đã hỗ trợ tích cực giảm thiểu rủi ro cho các mảng hoạt động của BSC.

Công ty cũng đảm bảo thực hiện trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính và nợ phải thu khó đòi theo đúng chế độ hiện hành. Tuy nhiên, việc trích lập dự phòng chỉ được thực hiện vào thời điểm cuối niên độ kế toán. Theo đó, các báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty có thể sẽ phản ánh chưa đầy đủ các tổn thất liên quan đến các khoản đầu tư tài chính và nợ phải thu khó đòi.

Các bộ phận nghiệp vụ của BSC cũng áp dụng các biện pháp trực tiếp hạn chế rủi ro về hoạt động, cụ thể như: phân cấp phê duyệt, cơ cấu bộ phận chuyên trách từng mảng sản phẩm và khách hàng... Những biện pháp đó đã, đang được vận dụng và sẽ không ngừng được cải tiến theo hướng nâng cao tiện ích, và hiệu quả trong việc phòng ngừa, hạn chế và kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh của BSC.

Ngoài ra, công ty cũng chú trọng đầu tư cho Bộ phận nghiên cứu và Phân tích, thường xuyên cập nhật và phân tích các biến động của thị trường. Vì lợi ích của các nhà đầu tư, Công ty thường xuyên có những dự báo, nhận định để tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư, giúp các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu rủi ro trong đầu tư, từ đó cũng giảm thiểu được những rủi ro của Công ty trong quan hệ với khách hàng, đối tác.

4. RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, Công ty còn chịu các rủi ro bất khả kháng mang tính hệ thống như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... Những rủi ro này nếu có cũng sẽ có những tác động dù ít hay nhiều; trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

- Ông Nguyễn Khắc Thân Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Ông Đỗ Huy Hoài Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Ông Vũ Hoàng Tiến Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Bà Bùi Thị Hòa Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV soạn thảo. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách có hệ thống tới thời điểm lập Bản cáo bạch này.

PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- “Công ty”, “Tổ chức phát hành”: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
- “Cổ phiếu”: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
- “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
- “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
- “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
- “Luật Chứng khoán”: Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- “Tổ chức kiểm toán”: Công ty Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt được viết trong bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- BGD : Ban Giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- BSC : Công ty Cổ phần chứng khoán BIDV
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CMND : Chứng minh thư nhân dân
- CP : Cổ phần
- CPQLDN : Chi phí quản lý doanh nghiệp
- CPSXKDDD : Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
- CTCP : Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- GCN : Giấy Chứng nhận
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- NH : Ngân hàng
- SGDKK : Sở Giao dịch chứng khoán
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ : Tài sản cố định
- TTS : Tổng tài sản
- UBCKNN : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- VCSH : Vốn chủ sở hữu
- VND : Việt Nam Đồng

PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
- Tên Tiếng Anh : BIDV Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt : BSC
- Logo của Công ty :



- Vốn Điều lệ : 865.000.000 VNĐ
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 1, 10, 11 – Tòa Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 222 00 672
- Fax : (84.4) 222 00 669
- Website : www.bsc.com.vn
- Email : serviceinfo@bsc.com.vn
- Mã số thuế : 0101003060

Tầm nhìn của Công ty

Trở thành một trong những công ty chứng khoán dẫn đầu về uy tín, chất lượng sản phẩm và thị phần trên thị trường chứng khoán.

Chiến lược của Công ty giai đoạn 2011 - 2013

Trọng tâm của giai đoạn này là gia tăng các hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính, chứng khoán từng bước chiếm lĩnh và ổn định thị phần, đồng thời xây dựng các nền tảng cơ bản cho sự phát triển của hoạt động đầu tư trong giai đoạn sau năm 2013. Theo đó, Công ty sẽ tập trung nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nhằm tiếp tục củng cố và từng bước mở rộng mạnh thị phần cung cấp dịch vụ tài chính hiện đại, môi giới chứng khoán, tăng tỉ trọng nguồn thu từ dịch vụ, coi đây là bước đi nền tảng để xác lập hoạt động lâu dài của Công ty. Cụ thể là:

- Tập trung mở rộng thị phần môi giới chứng khoán;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và cung cấp các tiện ích sản phẩm cho khách hàng vừa thu hút khách hàng vừa tạo nguồn thu từ các hoạt động này;
- Tận dụng lợi thế từ đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, gia tăng mạnh hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính hiện đại xác lập vị thế và chiếm lĩnh thị phần trong mảng hoạt động này;
- Đối với hoạt động đầu tư, BSC sẽ tiếp tục cơ cấu lại hoạt động, theo đó tìm kiếm các cơ hội đầu tư góp vốn các dự án tiềm năng, nâng dần tỷ lệ lợi nhuận/vốn của hoạt

động đầu tư, xây dựng danh mục cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng mạnh nhằm tạo tiền đề tăng trưởng của lĩnh vực này trong các năm tiếp theo. Dự kiến trong giai đoạn này, doanh thu của Công ty có thể giảm nhẹ do Công ty giảm dần tỷ trọng của những hoạt động như repo cổ phiếu, kinh doanh vốn... là những hoạt động có chi phí vốn lớn nhưng hiệu quả không cao. Sau đó tỷ trọng doanh thu của lĩnh vực đầu tư sẽ được đẩy mạnh trong giai đoạn sau.

Các lĩnh vực hoạt động

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCKNN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2010, Công ty được hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- và các nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật

2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2.1. Quá trình thành lập và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán BIDV được thành lập theo quyết định số 59/QĐ-HĐQT ngày 18/11/1999 của BIDV (BIDV) với vốn điều lệ ban đầu là 55 tỷ đồng. Ngày 26/11/1999, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp giấy phép hoạt động số 02/GPHĐKD và trở thành một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngay trong phiên giao dịch đầu tiên của thị trường ngày 20/07/2000, BSC đã kết nối đường truyền thành công với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày đầu thành lập, BSC đã có mặt tại hai trung tâm kinh tế lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay, ngoài Hội sở chính tại Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, BSC đã có mạng lưới với gần 40 điểm hỗ trợ giao dịch tại các tỉnh thành lớn trên toàn quốc.

Từ một công ty với dịch vụ cơ bản là môi giới và tư vấn cổ phần hóa, đến nay BSC đã phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, mở rộng các phòng ban chức năng cũng như chuyên môn hóa nghiệp vụ của từng bộ phận. Hiện nay, BSC đang hoạt động như một công ty chứng khoán đa năng với mọi nghiệp vụ mà một công ty chứng khoán được thực hiện tại Việt Nam. Bên cạnh phòng môi giới và tư vấn đầu tư, Công ty cũng tập trung phát triển các nghiệp vụ của ngân hàng đầu tư như bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính doanh nghiệp và phân tích nghiên cứu.

Ngày 24/11/2009, Hội đồng Quản trị BIDV đã ban hành Nghị quyết số 1153/NQ-HĐQT về việc triển khai cổ phần hóa Công ty TNHH Chứng khoán BIDV (BSC). Thực hiện Nghị quyết trên, BSC tích cực triển khai và hoàn thành công tác cổ phần hóa trong năm 2010. Ngày 31/12/2010, Công ty được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK, đánh dấu thời điểm Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Là một thành viên của hệ thống BIDV, BSC luôn luôn nhận được sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ ngân hàng mẹ trong suốt quá trình hoạt động và phát triển của mình. Từ vốn điều lệ ban đầu 55 tỷ đồng, trải qua 5 lần tăng vốn, đến nay BSC là một trong số những công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2.2. Các cột mốc đáng nhớ

 **1999**

BSC được thành lập với nòng cốt là Nhóm nghiên cứu Thị trường chứng khoán của BIDV và được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 02/GPHĐKD.

 **2000**

Kết nối đường truyền thành công với Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là SGCCKTPHCM) ngay trong phiên giao dịch đầu tiên ngày 20/07/2000. Cũng trong năm này, BSC đã tư vấn niêm yết thành công cho Trái phiếu BIDV trên TTGDCK TPHCM.

 **2002**

Khai trương trang web của Công ty tại địa chỉ www.bsc.com.vn. Website của Công ty đã được các nhà đầu tư đánh giá là website cung cấp nhiều thông tin và tiện ích nhất trong giới đầu tư, đồng thời cũng thu hút được đông đảo người truy cập với cuộc thi Đầu tư Chứng khoán Áo.

 **2003**

Công ty được cấp Chứng chỉ Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2000 do BVQI cấp và là công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam được nhận Chứng chỉ này.

 **2004**

Công ty đã hoàn thành việc Tư vấn cổ phần hóa cho Tổng Công ty Thương mại Xây dựng (Vietracimex), mở đầu cho giai đoạn cổ phần hóa các Tổng công ty lớn tại Việt Nam.

 **2005**

Công ty được nhận Bằng khen của UBND TP Hồ Chí Minh về việc tổ chức bán đấu giá thành công cổ phần của Công ty Cổ phần sữa Việt Nam trên TTGDCKTPHCM

 **2006**

Công ty được nhận Bằng khen của UBND tỉnh Cà Mau về đóng góp cho việc hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2002 –

2005.

 **2009**

BSC được HNX tôn vinh là 1 trong 15 công ty chứng khoán tiêu biểu trong số gần 100 thành viên tại HNX theo năm tiêu chí do HNX xác định.

 **2010**

Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCKNN với mức vốn điều lệ là 865 tỷ đồng – chính thức đánh dấu sự thành công của công tác cổ phần hóa BSC.

Ngày 17/11/2010 đợt bán đấu giá 10.195.570 cổ phần BSC lần đầu ra công chúng đã được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá đấu thành công bình quân là 10.317 đồng/cổ phần.

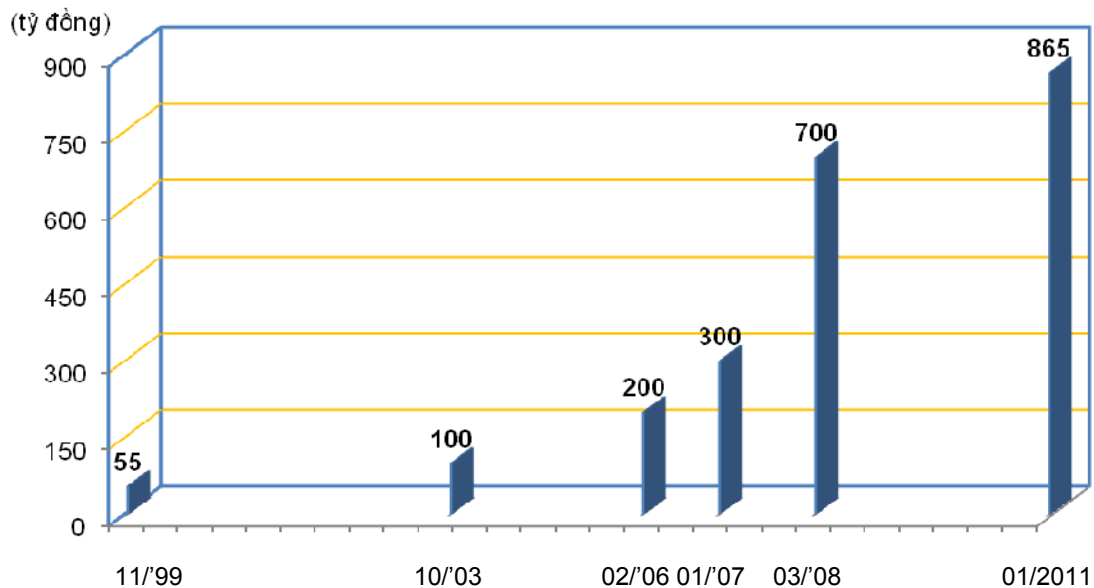
Công ty được Bộ Tài chính trao tặng bằng khen “Đã có thành tích xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán – Giai đoạn 2006 - 2010”.

Tháng 09/2010 BSC được vinh dự nhận Cúp vàng doanh nghiệp tiêu biểu 1000 năm Thăng Long.

Cũng trong năm này, BSC được nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” – năm 2010 dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

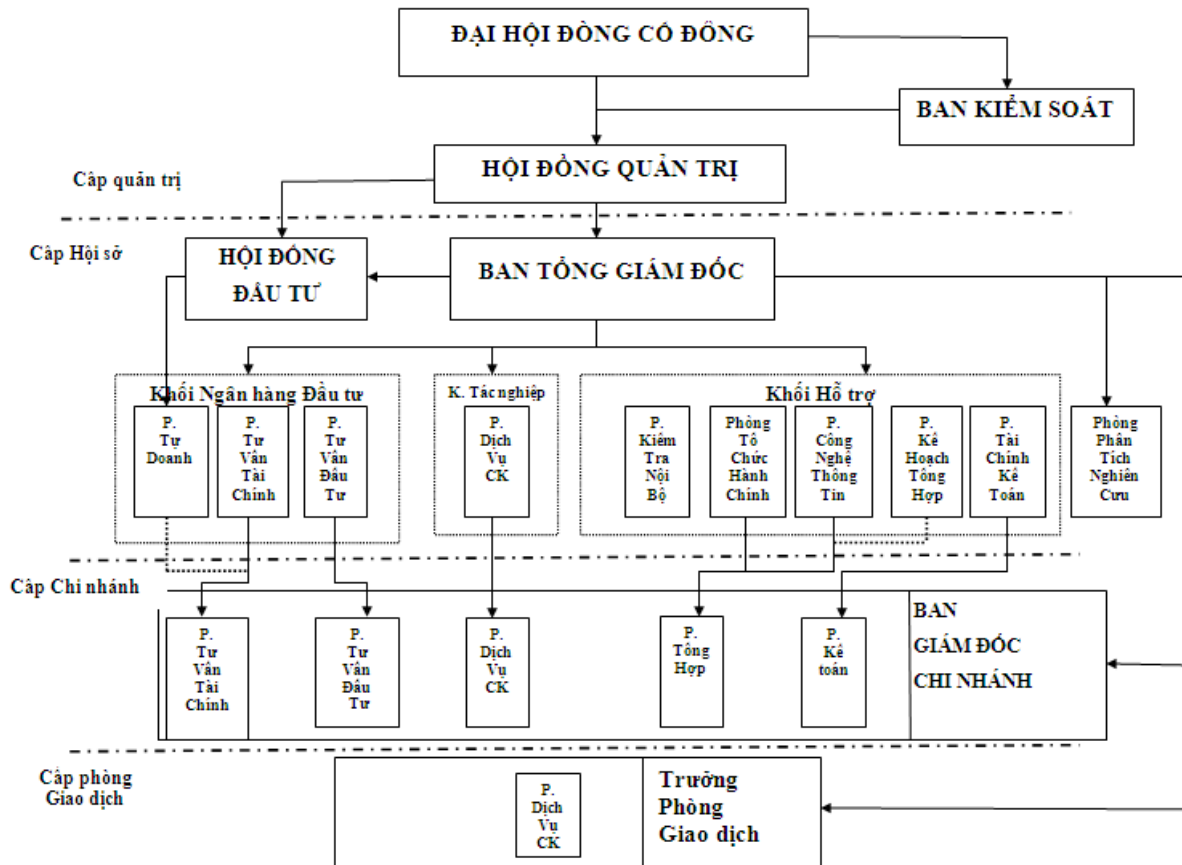
Hình 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty giai đoạn 1999 - 2010



Nguồn: BSC

3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Hình 2: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: BSC

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông (hoặc đại diện của cổ đông) có quyền biểu quyết của Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Công ty như:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ (50%) năm mươi phần trăm trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ Công ty

3.2. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan có thẩm quyền thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát mọi hoạt động và hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát phải hành động một cách độc lập với Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc và phải báo cáo với Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
- Các nội dung khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3.3. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất việc phát hành chứng khoán và quyết định giá chào bán theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng Quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Các nội dung khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm.

Tổng giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm có ký hợp đồng quy định mức lương, lợi ích và các điều khoản liên quan đến việc tuyển dụng.

Tổng Giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng Quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng Quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính (05) năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty;

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc gồm các Phó Giám đốc (mỗi Phó Tổng Giám đốc sẽ được giao nhiệm vụ phụ trách một Khối), Kế toán trưởng và các Phòng ban chức năng, đứng đầu là các Trưởng phòng.

3.5. Các phòng chức năng

Phòng TỰ doanh

Phòng TỰ doanh là một phòng kinh doanh tại Hội sở, có nhiệm vụ triển khai các hoạt động đầu tư chứng khoán và đầu tư dự án (cổ phiếu, trái phiếu, chứng khoán đã niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết) theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Phòng TƯ vấn Tài chính

Phòng TƯ vấn tài chính là phòng thuộc Khối kinh doanh, có các chức năng chào bán và cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính và quản trị doanh nghiệp cho khách hàng bao gồm các dịch vụ tư vấn chào bán, niêm yết chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tư vấn tái cấu trúc, quản trị công ty và định giá doanh nghiệp.

Phòng TƯ vấn ĐẦU tư

Phòng TƯ vấn đầu tư là phòng thuộc Khối Kinh doanh, có chức năng môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán, phát triển và chào bán các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ của Công ty và chăm sóc khách hàng là các nhà đầu tư.

Phòng DỊCH vụ Chứng khoán

Phòng Dịch vụ chứng khoán là phòng thuộc Khối Tác nghiệp, có chức năng xử lý giao dịch mua bán chứng khoán, thực hiện dịch vụ lưu ký, kế toán giao dịch và các dịch vụ chứng khoán hỗ trợ khác như cầm cố, thực hiện quyền, ứng trước...

Phòng Kiểm tra nội bộ

Phòng Kiểm tra nội bộ là một phòng thuộc khối Quản lý rủi ro, có chức năng giám sát và kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan, đồng thời kiểm tra, rà soát sự tuân thủ chính sách, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Công ty.

Phòng Tài chính Kế toán

Phòng Tài chính Kế toán là một phòng thuộc Khối hỗ trợ, có các chức năng quản lý tài chính của Công ty; hạch toán kế toán (bao gồm kế toán tài chính và kế toán quản trị); và hạch toán giao dịch.

Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính là một phòng thuộc Khối Hỗ trợ, trợ giúp Ban Tổng Giám đốc trong các công việc hành chính văn phòng, tổ chức, quản lý và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

Phòng Kế hoạch Tổng hợp

Phòng Kế hoạch Tổng hợp là một phòng hỗ trợ tại Hội sở, có chức năng quản lý kế hoạch kinh doanh và tổng hợp báo cáo, kinh doanh nguồn vốn cho Công ty, truyền thông, PR cho Công ty .

Phòng Công nghệ thông tin

Phòng Công nghệ Thông tin là một phòng hỗ trợ tại Hội sở, có chức năng đảm bảo duy trì hệ thống Công nghệ thông tin của Công ty, triển khai và phát triển các ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của BSC.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Phòng Phân tích, nghiên cứu là phòng độc lập tại Hội sở, có chức năng thực hiện các hoạt động phân tích, nghiên cứu vĩ mô, thị trường, ngành, công ty, lập các báo cáo có liên quan và cung cấp thông tin, báo cáo cho các đối tượng sử dụng khác nhau trong và ngoài Công ty tùy thuộc vào mục đích và quy định của Công ty.

Các chi nhánh**Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ : Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38218508 Fax : 08.38218510

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 03/06/2011

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Trong nước, trong đó	281	86.061.734	99,49%
Tổ chức	2	77.161.457	89,20%
Cổ phiếu quỹ	5.	-	0,00%
Cá nhân	279	8.900.277	10,29%
Ngoài nước, trong đó	21	438.266	0,51%
Tổ chức	1	374.450	0,43%
Cá nhân	20	63.816	5.1.0,07%
5.2. Tổng cộng	5.3.302	86.500.000	5.5.100%

Nguồn: BSC

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 03/06/2011

Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0106000439	35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội	76.225.330	88,12%
Tổng	5.6.	5.7.	76.225.330	88,12%

Nguồn: BSC

Bảng 3: Danh sách cổ đông lớn tại ngày 03/06/2011

Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
BIDV	0106000439	35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội	76.225.330	88,12%

Tổng	5.8.	5.9.	76.225.330	88,12%
-------------	-------------	-------------	-------------------	---------------

Nguồn: BSC

6. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

6.1. Công ty mẹ của Công ty

Tên Công ty: Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam – BIDV

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: 04.22200422 Fax: 04.22200399

Website: www.bidv.com.vn Email: bidv@hn.vnn.vn

Tỷ lệ nắm giữ: 88,12%

6.2. Danh sách các công ty con của Công ty

Không có

6.3. Danh sách các công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối

Không có

6.4. Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối Công ty

Xem 5.1.

7. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

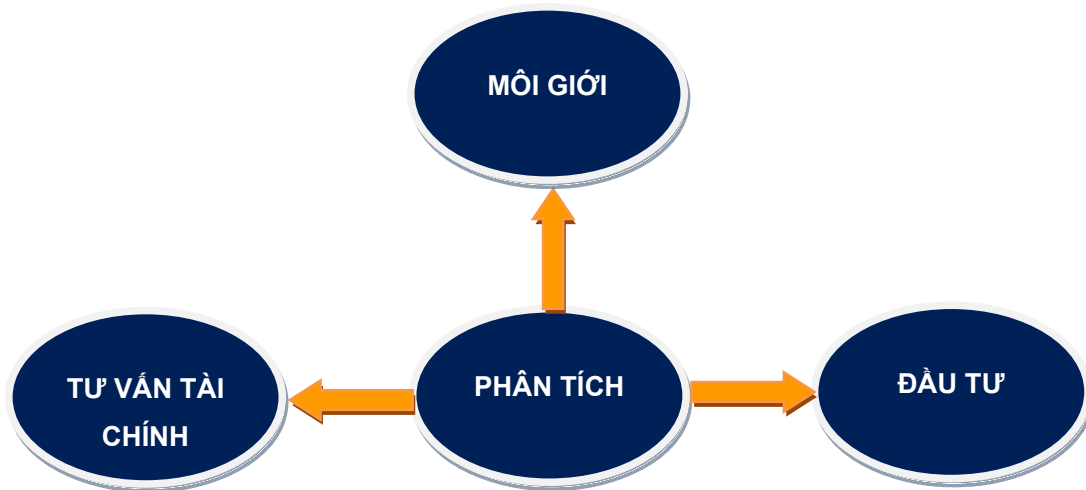
7.1. Giới thiệu về các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính

Là một công ty chứng khoán đa năng được thực hiện tất cả các nghiệp vụ một công ty chứng khoán được cung cấp tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chia thành 04 mảng sản phẩm dịch vụ chính là (i) Phân tích; (ii) Môi giới và Tư vấn đầu tư; (iii) Tư vấn tài chính và (iv) Tự doanh.

a. Hoạt động Phân tích

Với chiến lược **tạo ra sự khác biệt** trong các dịch vụ cung cấp cho khách hàng, BSC đã tập trung một nguồn lớn nhân lực chất lượng cao trong việc phát triển Bộ phận phân tích. Đây

cũng là **bộ phận trung tâm** được BSC đặc biệt chú trọng phát triển để nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty, cũng như khẳng định thương hiệu và uy tín của BSC.



Lợi thế cạnh tranh

Để có được vị trí **dẫn đầu thị trường về việc cung cấp các sản phẩm phân tích** chất lượng cao, uy tín, đa dạng là cả quá trình tích lũy trong bề dày hoạt động của Ngân hàng mẹ (BIDV) cũng như của chính BSC mà các công ty chứng khoán khác không thể có được:

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm quý báu từ hoạt động ngân hàng, phân tích thẩm định dự án trong hơn 50 năm qua BIDV
- Chủ động khai thác và tiếp cận trực tiếp được mạng lưới khách hàng của BIDV trong tất cả các ngành, lĩnh vực trên cả nước
- Tạo dựng được các mối quan hệ gắn bó với các doanh nghiệp trong suốt 10 năm hoạt động của mình, từ đó BSC xây dựng được mạng lưới khai thác thông tin rộng khắp
- Đầu tư một nguồn lớn kinh phí cho công tác đào tạo cán bộ. Hiện nay BSC đã xây dựng được đội ngũ chuyên gia phân tích chuyên nghiệp chuyên sâu trong các lĩnh vực bao gồm chuyên gia phân tích vĩ mô, chuyên gia phân tích kỹ thuật, chuyên gia phân tích cơ bản (phân tích ngành và doanh nghiệp).

Hỗ trợ tích cực các mảng nghiệp vụ khác

Việc trở thành công ty chứng khoán có bộ phận tích mạnh nhất trên thị trường chính là nền tảng để BSC tạo ra lợi thế cạnh tranh trong việc phát triển 3 mảng kinh doanh chính của mình là Môi giới, Tư vấn Tài chính và Đầu tư.

Mảng môi giới:

- Cung cấp cho khách hàng các sản phẩm phân tích tổng hợp về thị trường chứng khoán định kỳ theo ngày, tuần, tháng, năm.
- Trước những sự kiện thay đổi về chính sách của nhà nước, BSC luôn có những bài phân tích đánh giá sự tác động và nhận định diễn biến của thị trường để cung cấp cho khách hàng của mình
- Giới thiệu và phân tích các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng. Trong năm vừa qua BSC đã thực hiện hàng chục bài phân tích về các doanh nghiệp cũng như giới thiệu cơ hội đầu tư, trong đó có một số doanh nghiệp tiêu biểu như CTCP Đầu tư và Xây dựng Sao Mai An Giang, CTCP Cảng Đình Vũ, CTCP Cơ khí & Khoáng sản Hà Giang...
- Các bài phân tích của BSC được dịch ra nhiều thứ tiếng để gửi tới các khách hàng là tổ chức và cá nhân nước ngoài... Đến nay, BSC đã có tạo lập được mối quan hệ với hàng chục quỹ đầu, công ty chứng khoán, ngân hàng nước ngoài
- Tổ chức các hoạt động hội thảo, gặp mặt nhà đầu tư để tư vấn trực tiếp và thông qua các phương tiện thông tin tiên tiến để khuyến nghị đầu tư cho hệ thống khách hàng

Mảng Tư vấn tài chính:

- Để dịch vụ tư vấn tài chính đạt chất lượng cao, BSC đều thực hiện rà soát và phân tích kỹ lưỡng về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp mà BSC cung cấp dịch vụ. Phân tích đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin vĩ mô, thông tin ngành cho hoạt động tư vấn tài chính, từ đó sẽ tư vấn cho khách hàng các phương án tài chính, phương án huy động vốn khả thi và hiệu quả.
- Phân tích góp phần tích cực trong việc giúp các khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính của BSC truyền thông hiệu quả tên tuổi và tiềm năng phát triển của mình tới đông đảo các nhà đầu tư. Các bài phân tích của BSC không nhằm mục đích quảng cáo mà phản ánh trung thực, cập nhật tình hình hoạt động cũng như các rủi ro tiềm ẩn, các cơ hội phát triển trong tương lai của doanh nghiệp. Chính vì thế, các bài phân tích của BSC được gửi tới các nhà đầu tư luôn được đánh giá cao về chất lượng, tạo nên uy tín của BSC trong hoạt động thu xếp vốn.
- Kho dữ liệu phong phú về các ngành và về công ty đã trợ giúp BSC trong việc tìm kiếm và giới thiệu các đối tác cho các khách hàng trong nghiệp vụ M&A.

Mảng đầu tư:

Để có những quyết định đầu tư đúng đắn, việc thực hiện phân tích các doanh nghiệp cũng như phân tích về thị trường là bước không thể thiếu. Chính vì thế bộ phận phân tích cơ bản đã hỗ trợ tích cực trong lĩnh vực đầu tư của BSC.

Hoạt động nghiên cứu phân tích của BSC hướng đến việc phát hiện giá trị cốt lõi và dự báo xu thế chuyển động kinh tế vĩ mô, môi trường kinh doanh, và hiệu quả vận hành của cộng đồng doanh nghiệp. Từ đó, BSC có những quyết định đầu tư cẩn trọng và hiệu quả. BSC tập trung tìm kiếm phát hiện các cơ hội đầu tư tiềm năng và biến chúng thành những giá trị mới.

Chiến lược phát triển

Trong chiến lược phát triển bộ phận, BSC sẽ không ngừng đầu tư cho Bộ phận phân tích và phát triển bộ phận này lớn mạnh trở thành Trung tâm thông tin và dữ liệu của BSC. Hiện nay, bộ phận Phân tích chưa có nhiệm vụ tạo ra doanh thu cho BSC mà tập trung vào nhiệm vụ hỗ trợ cho các mảng hoạt động khác của BSC, để đẩy mạnh chất lượng và giá trị gia tăng của các dịch vụ mà Công ty cung cấp. Tuy nhiên, khi thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển ở tầm cao hơn, đồng thời BSC tích lũy đầy đủ nguồn lực, Trung tâm thông tin và dữ liệu dự kiến sẽ là một bộ phận đem lại doanh thu và lợi nhuận không nhỏ cho BSC.

b. Hoạt động Môi giới và Tư vấn đầu tư

Thế mạnh

Mạng lưới hoạt động rộng khắp

- Trong thời gian vừa qua BSC tập trung vào việc phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động nhằm chiếm lĩnh thị phần tại địa bàn tiềm năng khác ngoài 2 trung tâm tài chính là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Khai thác mạng lưới hơn 108 chi nhánh, 500 phòng giao dịch ở khắp 64 tỉnh thành trong cả nước của BIDV, đến nay, ngoài 2 chi nhánh tại Hà Nội và chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, BSC đã phát triển được 40 điểm giao dịch trên toàn quốc.
- BSC có lợi thế trong việc phát triển mạng lưới nhờ sử dụng cơ sở vật chất sẵn có và nguồn nhân lực từ các chi nhánh thuộc hệ thống BIDV. Đồng thời BSC cũng duy trì chi phí hoạt động cho các điểm giao dịch này do áp dụng phương thức phân chia lợi ích và chi phí.
- Với ưu thế tại các địa bàn trung tâm của các tỉnh, thành phố, huyện, thị xã, các điểm giao dịch của BSC có tích hợp dịch vụ ngân hàng trong việc quản lý các hoạt động giao dịch tiền mặt. Đặc điểm này đem lại nhiều tiện ích đồng thời đảm bảo an toàn trong việc quản lý ngân quỹ cho các nhà đầu tư.

Hình 3: Sơ đồ mạng lưới của BSC



Nguồn: BSC

Các hình thức đặt lệnh đa dạng

- Các nhà đầu tư có thể đặt lệnh tại các điểm giao dịch của BSC, qua điện thoại hoặc giao dịch online.
- Hệ thống giao dịch online của BSC với tốc độ xử lý ưu việt đã tạo nên vị thế cạnh tranh của BSC đối với các công ty chứng khoán khác.

Hạ tầng công nghệ hiện đại vượt trội

- Hiện nay hệ thống giao dịch của BSC được sử dụng là phần mềm SBS. Đây là hệ thống phần mềm hiện đại cung cấp nhiều tiện ích cho nhà đầu tư với giao diện đơn giản và có tính bảo mật cao.
- Là một trong những Công ty đầu tiên đã thực hiện kết nối thông sàn với cả HOSE và HNX, các giao dịch chứng khoán của các nhà đầu tư tại BSC được thực hiện thuận lợi và vượt trội về tốc độ.
- Để phục vụ hệ thống đặt lệnh trực tuyến, BSC đã sử dụng đường truyền cáp quang Leased Line 10MB, đảm bảo các giao dịch của nhà đầu tư luôn được thông suốt.

Hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt

- BSC có hệ thống giao dịch Trái phiếu Chính phủ chuyên biệt HNX phục vụ khách hàng là các tổ chức tài chính lớn cũng như các công ty chứng khoán chưa là thành viên của thị trường này.
- BSC, từ vị trí thứ 7 trong năm 2009, đã vươn lên chiếm lĩnh vị trí thứ 3 trong số những công ty dẫn đầu thị phần môi giới trái phiếu trong cả năm 2010.
- BSC đã tạo lập được mạng lưới giao dịch trái phiếu với hơn 50 tổ chức là quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán, các định chế tài chính trong và ngoài nước.

Các dịch vụ hỗ trợ tạo nên giá trị gia tăng

- Lưu ký: Với quy trình nghiệp vụ chặt chẽ, việc lưu ký của khách hàng sẽ được BSC thực hiện với thời gian nhanh nhất, đảm bảo an toàn, tuyệt đối về chứng khoán cùng các quyền lợi phát sinh khi lưu ký tại BSC.
- Cầm cố: Lợi thế từ thành viên của một trong bốn Ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam, BSC hợp tác cùng chi nhánh ngân hàng thành viên cung cấp cho nhà đầu tư dịch vụ cho vay thế chấp chứng khoán niêm yết. Thủ tục phong tỏa, giải tỏa chứng khoán, giải ngân, rút vốn được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, lãi suất phù hợp với các nhà đầu tư
- Dịch vụ ứng trước: Ngay sau khi có kết quả thông báo khớp lệnh, khách hàng có thể ứng trước tiền bán chứng khoán tại ngày T, T1, T2 trực tiếp tại các sàn giao dịch của BSC hoặc qua hệ thống online. Thủ tục ứng trước của BSC đơn giản, nhanh chóng với lãi suất ưu đãi cho nhà đầu tư
- Dịch vụ hỗ trợ thông tin
 - Tra cứu thông tin của tổ chức phát hành, niêm yết : Website bsc.com.vn đăng tải đầy đủ các thông tin về tổ chức phát hành niêm yết trên HOSE, HNX, UPCOM và OTC. Các tin tức về thị trường chứng khoán được tổng hợp từ nhiều nguồn thông tin, phân loại khoa học theo các tiêu chí đơn giản, dễ tra cứu và được cập nhật liên tục trong ngày.
 - Tra cứu thông tin tài khoản : Các khách hàng có thể tra cứu thông tin về số dư chứng khoán, số dư tiền, các giao dịch khớp lệnh chứng khoán bằng cách nhắn tin online, qua SMS, hoặc tổng đài hỗ trợ khách hàng của BSC.

Những con số đạt được trong dịch vụ môi giới

- Số tài khoản quản lý đến thời điểm tháng 05/2011 là 53.022 tài khoản, trong đó có 143 tài khoản là khách hàng tổ chức.

- Thực hiện lưu ký tập trung hàng chục công ty, trong đó có một số công ty tiêu biểu như VNM, FPT, VMC, SD7, POT, TIS...
- Quản lý sổ cổ đông cho hàng chục công ty, trong đó có một số công ty tiêu biểu như Công ty CP Sữa Việt Nam (VNM), Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai (HAG), Công ty CP Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VCG)...
- Hiện quản lý trái chủ cho hơn 10 tổ chức phát hành trái phiếu lớn như BIDV, Tổng công ty đầu tư và Phát triển nhà đô thị (HUD), Tổng công ty Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng công ty Sông Đà, Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Vinpearl, Công ty cổ phần Vincom...
- Hiện tại đang đứng thứ 3 về thị phần môi giới trái phiếu.

c. Hoạt động tư vấn tài chính

Sức mạnh từ chiến lược cung cấp sản phẩm trọn gói của Ngân hàng mẹ

- Nằm trong chiến lược tổng thể của BIDV về việc cung cấp các sản phẩm tài chính trọn gói cho khách hàng, BSC luôn sẵn sàng cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho các khách hàng của BIDV. Sử dụng thương hiệu BIDV trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính đã giúp BSC nâng cao vị thế của mình.
- Ngoài ra BSC được sự hỗ trợ tích cực từ Ngân hàng mẹ về mặt tài chính, nguồn nhân lực, mạng lưới chi nhánh để trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu.

Nền khách hàng lớn và bền vững

- Với hơn 50 năm hoạt động và là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam, BIDV có một nền tảng khách hàng rộng khắp và bền vững. BSC được kế thừa mối quan hệ uy tín lâu năm của BIDV với hàng chục ngàn doanh nghiệp trên khắp cả nước.
- Ngoài ra, với bề dày hoạt động trên thị trường chứng khoán, BSC đã xây dựng được mối quan hệ với hàng trăm doanh nghiệp cũng như các tổ chức tài chính lớn trong nước và ngoài nước

Tiềm lực tài chính dồi dào

- Là một trong 10 công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường hiện nay, BSC được phép cung cấp tất cả các dịch vụ của một công ty chứng khoán.

Bề dày kinh nghiệm

- Với kinh nghiệm hoạt động nhiều năm trong thị trường chứng khoán, BSC đã tích lũy được kinh nghiệm quý báu qua việc tư vấn tài chính cho hàng trăm doanh nghiệp ở tất cả các ngành khác nhau.

- Là một trong những thành viên đầu tiên tham gia vào thị trường chứng khoán BSC đã tạo dựng được mối quan hệ khăng khít với các cơ quan chức năng, từ đó trau dồi thêm các kinh nghiệm tư vấn của mình.

Quy trình nghiệp vụ được chuẩn hoá

- Tất cả các mảng nghiệp vụ tư vấn của BSC đều chuẩn hoá thành quy trình và tuân thủ chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000.
- Đến nay BSC đã xây dựng được hơn 10 quy trình nghiệp vụ, và các quy trình này luôn được cập nhật bổ sung phù hợp với các quy định của pháp luật, và tình hình phát triển thực tế của thị trường.

Các sản phẩm tư vấn tài chính đa dạng

- BSC cung cấp cho khách hàng tất cả các sản phẩm tư vấn tài chính truyền thống như Tư vấn cổ phần hoá, Tư vấn bán đấu giá, Tư vấn phát hành, Tư vấn niêm yết, ... đến các dịch vụ tư vấn tài chính chuyên sâu như Tư vấn tái cấu trúc, Tư vấn M&A, Rà soát doanh nghiệp tổng thể, thẩm định dự án đầu tư...

Đứng đầu thị trường về tư vấn phát hành trái phiếu

- Kết hợp với BIDV trong vai trò là tổ chức đồng thu xếp phát hành trái phiếu cho các doanh nghiệp, đến nay BSC đã thực hiện thu xếp thành công cho hàng chục đợt phát hành trái phiếu.
- BSC đã tạo dựng được uy tín đối với các quỹ đầu tư, các định chế tài chính qua các đợt tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp, từ đó khẳng định vị trí dẫn đầu trong mảng nghiệp vụ này.

Các sản phẩm tư vấn tài chính

Các sản phẩm tư vấn tài chính truyền thống

Tư vấn cổ phần hoá

- Nắm bắt được cơ hội bùng nổ về cổ phần hoá tại Việt Nam giai đoạn 2004-2008, BSC đã tiến hành tư vấn cổ phần hoá, xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn IPO cho hàng trăm doanh nghiệp. Từ đó BSC đã xây dựng được nền khách hàng và đi cùng các doanh nghiệp này ngay từ những bước đầu tiên khi gia nhập thị trường chứng khoán.
- BSC đã được bằng khen của Bộ tài chính về việc tổ chức đấu giá thành công cho Công ty CP Sữa Việt Nam (VNM)

Hình 4: Một số khách hàng tư vấn cổ phần hóa

 Công ty kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam	 Nông trường Sông Hậu	 Công ty Cổ phần TIE	 Công ty Dầu Tân Bình	 Công ty dầu Tường An
 Công ty giày An Lạc	 Công ty Bột giặt TICO	 Công ty May Sài Gòn Garmex	 Công ty hàng hải Việt Nam	 Tổng công ty Xây dựng – Thương mại VIETRACIMEX
 Công ty Hoàng Anh Gia Lai	 Công ty Phân đạm Dầu khí	 Công ty Cổ phần Trần Anh	 Công ty Đầu tư Kinh doanh nhà Intresco	 Công ty Thiết bị Giáo dục I

Nguồn: BSC

Hình 5: Một số khách hàng tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp

 Công ty Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam (VIFON)	 Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	 Công ty Cổ phần TIE	 Công ty Dầu Tân Bình	 Công ty Dầu Tường An
---	--	--	---	---

<p>Công ty phân đạm dầu khí</p>	<p>Công ty Bột giặt TICO</p>	<p>Công ty May Sài Gòn Garmex</p>	<p>Công ty bảo hiểm dầu khí (PVI)</p>	<p>Công ty Khí hóa lòng miền Nam</p>
<p>Công ty điện lực 1</p>	<p>Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC)</p>	<p>Tổng Công ty Xây dựng Thương mại Vietracimex</p>	<p>Nhà máy đá cao cấp Viscostone</p>	<p>Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam- Vinare</p>
<p>Công ty cổ phần sữa Hà Nội</p>	<p>Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh Gia Lai</p>	<p>Công ty than Cọc Sáu</p>	<p>Trường đại học Hoa Sen</p>	<p>Công ty Gas miền Bắc</p>
<p>Tổng công ty xây dựng Hà Nội</p>	<p>Công ty Supe Phát phát và Hóa chất Lâm Thao</p>	<p>Công ty Dược phẩm Bình Định</p>	<p>Công ty Sơn Tổng Hợp Hà Nội</p>	<p>Nông trường Sông Hậu</p>

Nguồn BSC

Hình 6: Một số khách hàng tư vấn IPO

<p>8.</p> <p>Công ty sữa Việt Nam (VINAMILK)</p>	<p>Công ty Xuất nhập khẩu SA GIANG</p>	<p>Công ty Nhựa Thiếu niên Tiên phong</p>	<p>Công ty Pin ắc quy Miền Nam</p>	<p>Công ty Sông Đà 2</p>
---	---	--	---	---------------------------------

 Tổng công ty tái bảo hiểm Việt Nam	 Công ty cổ phần xây lắp Chương Dương	 Công ty cổ phần bê tông Châu Thời 620	 Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	 Tổng công ty thép Miền Nam
 Công ty du lịch Chợ Lớn	 Công ty Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội	 Công ty vật liệu xây dựng Hà Nội	 Công ty cổ phần Viễn Liên	 Công ty nhựa Đô Thành
 Công ty cổ phần Sông Đà 7	 Công ty giày Thăng Long	 Công ty Thạch Bàn Viglacera	 Công ty bảo hiểm dầu khí (PVI)	 Công ty than Cọc Sáu

Nguồn: BSC

Tư vấn thu xếp vốn

Dịch vụ tư vấn thu xếp vốn của BSC hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn giải pháp huy động vốn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu về cơ cấu vốn, cơ cấu cổ đông tối ưu, mang lại hiệu quả tài chính cao nhất cho Doanh nghiệp.

Thu xếp vốn thông qua thị trường nợ

- BSC đóng vai trò là nhà tư vấn đồng thời là đại lý phát hành trong việc thu xếp vốn cho các doanh nghiệp qua kênh phát hành trái phiếu.
- Việc tạo dựng quan hệ với hơn 50 tổ chức là các quỹ và định chế tài chính đã giúp BSC thành công trong vai trò là một đại lý phát hành.
- Dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu của BSC được kết hợp với dịch vụ Bảo lãnh phát hành và Bảo lãnh thanh toán của BIDV đảm bảo cho sự thành công của các đợt phát hành trái phiếu

Dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu là dịch vụ đem lại tỷ trọng doanh thu lớn nhất trong mảng tư vấn của BSC. Mục tiêu của BSC là giữ vững vị thế của mình trong hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, đồng thời xác định đây là nghiệp vụ đem lại doanh thu chính cho mảng tư vấn.

Hình 7: Một số khách hàng tư vấn phát hành trái phiếu

 EVN Tổng công ty điện lực Việt Nam	 LHC LONG HAU INDUSTRIAL PARK Công ty cổ phần Long Hậu	 HUD Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị	 VINACONEX Tổng Công ty cổ phần Vinaconex	 Sông Đà Tổng công ty Sông Đà
 HOANG ANH GIA LAI Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai	 INTRESCO Công ty Đầu tư - Kinh doanh Nhà Intresco	 TD Công ty Trung Dũng	 VINPEARL Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Vinpearl	 VINCOM Công ty cổ phần Vincom
 T&M Invest Công ty cổ phần Đầu tư T&M	 VAN LOI STEEL Công ty TNHH Thép Vạn Lợi	 KINH BAC CITY LEADING WITH SAIGON INVEST GROUP Công ty cổ phần Phát triển đô thị Kinh Bắc	 ITACO Tập đoàn Tân Tạo Tập đoàn Tân Tạo	 TÂN HOÀNG MINH Công ty Tân Hoàng Minh

Nguồn: BSC

Thu xếp vốn thông qua thị trường vốn

- Cùng với đà phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam và nhu cầu huy động vốn ngày càng tăng của các doanh nghiệp, nghiệp vụ tư vấn chào bán chứng khoán là một trong những dịch vụ chủ chốt trong hoạt động tư vấn doanh nghiệp của BSC.

BSC xác định mục tiêu đưa dịch vụ chào bán chứng khoán trở thành thế mạnh để, xác lập vị thế của Công ty trong mảng hoạt động tư vấn.

Hình 8: Một số khách hàng tư vấn phát hành cổ phiếu

<p>9.</p>  <p>Công ty cổ phần sữa Việt Nam</p>	 <p>Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn</p>	 <p>Công ty cổ phần Bê tông Châu Thới</p>	 <p>Công ty cổ phần Đường Biên Hoà</p>	 <p>Công ty Giống cây trồng Miền nam</p>
 <p>Công ty cổ phần Gốm xây dựng Hạ Long</p>	 <p>Công ty CP Xây dựng và kinh doanh Địa ốc Hòa Bình</p>	 <p>Công ty CP Viễn Liên (UNI)</p>	 <p>Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam</p>	 <p>Ngân hàng TMCP Đại Á</p>
 <p>Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường</p>	 <p>Công ty cổ phần Xây dựng Long Giang</p>	 <p>Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG</p>	 <p>Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định</p>	 <p>Công ty cổ phần Ô tô TMT</p>
 <p>Công ty cổ phần Tám lợp Vật liệu Xây dựng Đông Anh</p>	 <p>Công ty cổ phần Khoáng sản Biotan</p>	 <p>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1</p>	 <p>Công ty cổ phần Việt An</p>	 <p>Công ty cổ phần Thuận Thảo</p>

Nguồn: BSC

Bảo lãnh phát hành

- BSC là một trong số các công ty chứng khoán lớn nhất được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Dịch vụ Tư vấn Bảo lãnh phát hành của BSC giúp tổ chức phát hành có được phương án phát hành hiệu quả nhất.

Tư vấn niềm yết

- Không chỉ tư vấn thủ tục niêm yết đầy đủ, đúng trình tự, đảm bảo hiệu quả và tiến độ cho doanh nghiệp, BSC còn đồng hành cùng doanh nghiệp trong suốt chặng đường, từ giai đoạn chưa đại chúng, tiền niêm yết, niêm yết, và đến sau khi niêm yết.
- BSC luôn hiểu rằng việc thực hiện niêm yết là một bước ngoặt lớn đối với một doanh nghiệp. BSC thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp trong việc chuẩn hoá công tác quản trị công ty, tái cấu trúc tài chính để sẵn sàng gia nhập một sân chơi mới.
- Trước khi niêm yết, thông tin về doanh nghiệp thường chưa được nhà đầu tư biết đến, do vậy để quảng bá hình ảnh doanh nghiệp ra ngoài công chúng, BSC đã hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức các buổi giới thiệu cơ hội đầu tư. BSC đã tổ chức thành công buổi giới thiệu cơ hội đầu tư cho một số công ty như Công ty cổ phần Đầu tư và Xây Dựng Sao Mai tỉnh An Giang (ASM), Công ty cổ phần Sông Đà – Cao Cường (SCL), Công ty cổ phần Việt An (Anvifish)....
- Sau khi niêm yết doanh nghiệp cũng phải đối mặt với một số thách thức như các quy định chặt chẽ về công bố thông tin, sự nhạy cảm của giá cổ phiếu trước các thông tin từ doanh nghiệp và thị trường. BSC luôn đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp trong cả quá trình sau khi niêm yết.

Hình 9: Một số khách hàng tư vấn niêm yết

 BIDV Trái phiếu BIDV	 VINAMILK VNM	 SAVIMEX SAV	 SFC SFC	 SOUTHERN SEED COMPANY SSC
 LONG GIANG LAND LGL	 SA GIANG® SAGIMEXCO. DONG THAP SGC	 UNICO UNI	 BHS BHS	 ASM ASM
 TƯỜNG AN ISO 9001:2000 TAC	 VIDON SINCE 1974 VID	 FPT FPT	 HOA BINH CORPORATION HBC	 PHU PHONG ISO 9001:2000 PPC

 POT	 VMC	 SD7	 TNG	 CDC
 SCC	 HDC	 ST8	 CX8	 CKV
 GTT	 SCL	 VAT	 SMA	 SPP

Nguồn BSC

Các dịch vụ tư vấn tài chính cao cấp

- Song song với việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính truyền thống, BSC không ngừng nâng cao vị thế của mình thông qua các dịch vụ tư vấn tài chính cao cấp. Các dịch vụ tư vấn tài chính cao cấp của BSC bao gồm: Tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, Tư vấn tái cấu trúc, Rát soát tổng thể doanh nghiệp, Tư vấn thẩm định dự án...

Hình 10: Khách hàng tư vấn tài chính cao cấp

 Công ty cổ phần Thuận Thảo	 Công ty Phan Vũ
---	--------------------------------

Nguồn: BSC

d. Hoạt động đầu tư

Hỗ trợ tích cực từ bộ phận phân tích

Với đội ngũ nhân viên phân tích có bề dày kinh nghiệm và chiều sâu về kiến thức và chuyên môn, hoạt động đầu tư của BSC đã được thực hiện khá hiệu quả, đồng thời giảm thiểu được rủi ro.

Nguồn lực tài chính

Với vốn điều lệ 865 tỷ đồng và khả năng huy động vốn tốt, BSC có nguồn tài chính vững mạnh để phục vụ mảng đầu tư.

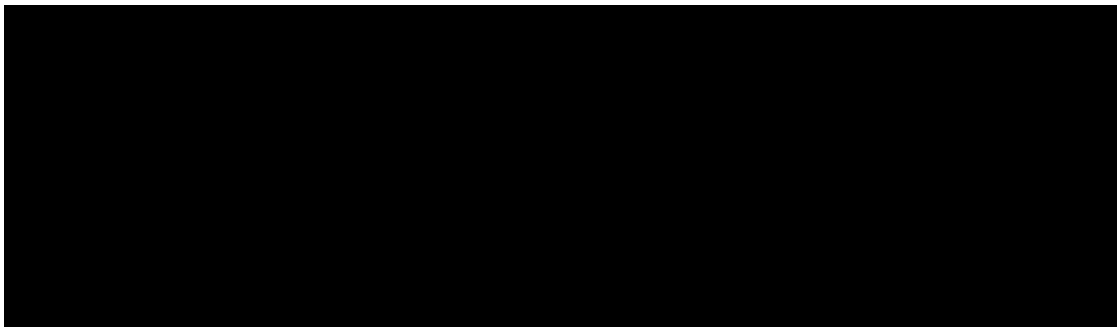
Quản trị rủi ro hiệu quả

BSC không ngừng củng cố hệ thống quy trình quản trị, kiểm soát nội bộ đảm bảo tính minh bạch, tính đối xứng của thông tin nhằm giảm thiểu tác động của các rủi ro đối với hoạt động đầu tư. BSC thực hiện các hoạt động đầu tư trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư, đảm bảo không gây xung đột lợi ích của các bên tham gia.

Các mảng đầu tư của BSC

Mảng đầu tư của BSC được phân tách thành 2 mảng đầu tư trên thị trường vốn và đầu tư trên thị trường nợ.

Hình 11: Cơ cấu danh mục đầu tư theo loại hình đầu tư



Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2009, 01/07/2010 và 31/12/2010

Đầu tư trên thị trường vốn

Đầu tư dài hạn

Lấy nền tảng là hoạt động nghiên cứu phân tích chất lượng cao cùng kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực đánh giá và thẩm định dự án, BSC tích cực tham gia đầu tư vào nhiều

lĩnh vực ngành nghề như bất động sản, nguyên liệu, sản xuất, vật liệu tiêu dùng... BSC luôn theo sát thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các công ty có hoạt động cơ bản tốt, có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

Đầu tư ngắn hạn

Ngoài chiến lược đầu tư dài hạn, BSC cũng duy trì một hạn mức cho hoạt động đầu tư ngắn hạn và các giao dịch hàng ngày để tận dụng cơ hội thị trường, nâng cao tính thanh khoản cũng như tích lũy của các cổ phiếu nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các nhà đầu tư.

Đầu tư trên thị trường nợ

Với tư cách thành viên giao dịch của thị trường trái phiếu chuyên biệt, BSC tham gia tích cực trong hoạt động đầu tư trái phiếu, môi giới trái phiếu, nhận uỷ thác đầu thầu trái phiếu Chính phủ, nhận mua bán trái phiếu cho khách hàng doanh nghiệp và các định chế tài chính lớn.

9.1. Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2010 chỉ đạt hơn 423 tỷ đồng, bằng 2/3 tổng doanh thu năm 2009. Sự giảm sút mạnh về doanh thu năm 2010 chủ yếu là do tình hình chung của thị trường chứng khoán, đồng thời Công ty cũng thực hiện tái cơ cấu hoạt động trước khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần. Trong các mảng hoạt động, hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn giảm mạnh hơn cả, tương đương 46,6%, hoạt động môi giới, lưu ký và doanh thu khác giảm từ 25-35%. Khác hẳn với các hoạt động khác, mảng tư vấn, bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành đạt được sự tăng trưởng đáng kể. Doanh thu hoạt động tư vấn tăng hơn 1,2 lần, đạt mức 19% với nguồn thu chính là từ các hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu với các đợt chào bán quy mô hàng nghìn tỷ đồng cho các Tổng Công ty, các doanh nghiệp lớn như Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà (nay là Tập đoàn Phát triển Nhà), CTTNNH Vạn Lợi, CTCP Long Hậu, CTCP Tập đoàn Kinh Bắc,...

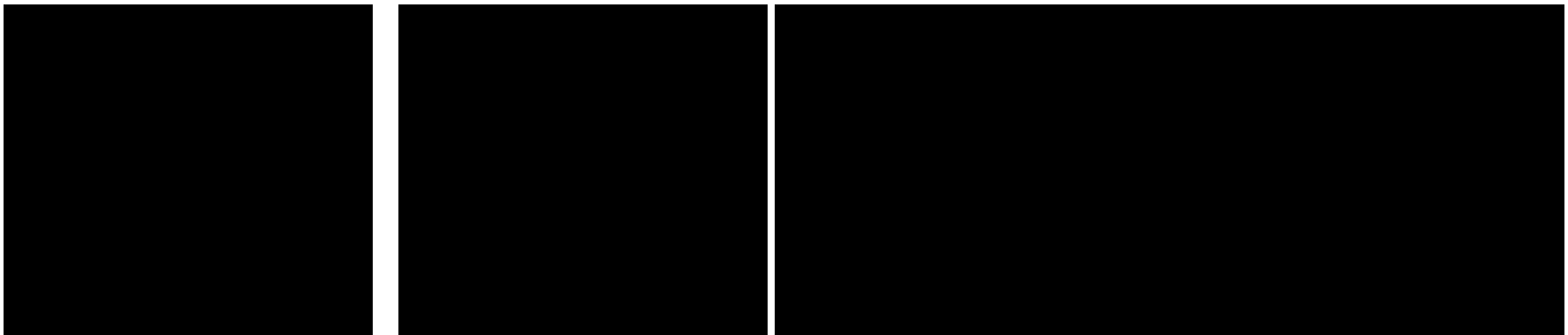
Tuy nhiên, 5 tháng đầu năm 2011, doanh thu của Công ty chỉ đạt 53,6 tỷ, bằng 25,6% cùng kỳ năm trước. Doanh thu của từng mảng hoạt động cũng giảm rất mạnh so với cùng kỳ năm trước, chỉ có doanh thu hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán vẫn tăng 200% - bằng 59% doanh thu hoạt động này cả năm 2010, doanh thu hoạt động vượt 1% so với cùng kỳ năm trước - bằng 25% doanh thu hoạt động này cả năm 2010.

Doanh thu khác chủ yếu là doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng mua bán lại giấy tờ có giá, doanh thu từ hoạt động tiền gửi, doanh thu mua quyền nhận tiền bán chứng khoán của khách hàng... Tỷ trọng doanh thu khác trong cơ cấu doanh thu năm 2011 giảm mạnh do từ cuối năm 2010 Công ty đã thực hiện tất toán và không ký mới các hợp đồng chuyển nhượng mua bán lại giấy tờ có giá.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu từ năm 2009 đến 31/05/2011

Doanh thu hoạt động	Năm 2009		Năm 2010		5 tháng đầu năm 2011	
	Giá trị (VND)	%	Giá trị (VND)	%	Giá trị (VND)	%
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	61.325.581.428	9,9%	42.866.032.893	10,1%	7.905.614.123	14,7%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	233.398.489.860	37,7%	124.469.527.724	29,4%	31.942.427.016	59,5%
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	450.000.000	0,1%	3.014.403.600	0,7%	1.780.000.000	3,3%
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	1.000.000	0,0%	257.730.351	0,1%	-	0,0%
Doanh thu hoạt động tư vấn	8.688.152.010	1,4%	19.201.763.037	4,5%	1.088.816.964	2,0%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.817.784.603	0,6%	2.443.369.442	0,6%	219.756.813	0,4%
Doanh thu khác	311.891.327.428	50,3%	231.139.280.303	54,6%	10.706.924.694	20,0%
TỔNG DOANH THU THUẦN	619.572.335.329	100%	423.392.107.350	100%	53.643.539.610	100%

Nguồn: BSC

Hình 12: Cơ cấu doanh thu từ năm 2009 đến 31/05/2011


Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận hoạt động từ năm 2009 đến 31/05/2011

Lợi nhuận thuần hoạt động	Năm 2009		Năm 2010		5 tháng đầu năm 2011	
	Giá trị (VND)	%	Giá trị (VND)	%	Giá trị (VND)	%
Lợi nhuận thuần hoạt động môi giới chứng khoán	34.010.241.730	7,0%	20.961.295.386	33,6%	3.426.446.171	13,2%
Lợi nhuận thuần hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	534.035.811.951	109,5%	27.436.233.672	43,9%	9.716.164.782	37,5%
Lợi nhuận thuần bảo lãnh phát hành chứng khoán	450.000.000	0,1%	2.373.966.100	3,8%	1.682.500.000	6,5%
Lợi nhuận thuần đại lý phát hành chứng khoán	1.000.000	0,0%	257.730.351	0,4%	0	0,0%
Lợi nhuận thuần hoạt động tư vấn	8.195.861.463	1,7%	15.417.430.417	24,7%	1.048.544.964	4,0%
Lợi nhuận thuần lưu ký chứng khoán	2.917.008.067	0,6%	592.988.674	0,9%	-636.250.243	-2,5%
Lợi nhuận thuần khác	-92.023.920.378	-18,9%	-4.587.188.932	-7,3%	10.706.924.694	41,3%
LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	487.586.002.833	100,0%	62.452.455.668	100,0%	25.944.330.368	100,0%
Chi phí trực tiếp chung về hoạt động kinh doanh	17.660.119.533		18.028.205.643		21.401.047.111	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.982.577.463		32.910.550.863		1.681.125.302	
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	437.943.305.837		11.513.699.162		2.862.157.955	

Nguồn: BSC

9.2. Chi phí

Bảng 6: Cơ cấu chi phí từ năm 2009 đến 31/052011

STT	Nội dung	Năm 2009	%	Năm 2010	%	5 thán đầu năm 2011	%
I	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	149.646.452.029	82,4%	378.967.857.325	92,0%	49.100.256.353	96,7%
1	Chi phí môi giới chứng khoán cho người đầu tư	27.315.339.698	15,0%	21.904.737.507	5,3%	4.479.167.952	8,8%
2	Chi phí lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	900.776.536	0,5%	1.850.380.768	0,4%	856.007.056	1,7%
3	Chi phí tự doanh chứng khoán	144.654.377.932	79,6%	33.859.544.976	8,2%	5.109.486.070	10,1%
4	Chi phí bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	640.437.500	0,2%	97.500.000	0,2%
5	Chi phí tư vấn cho người đầu tư	492.290.547	0,3%	3.784.332.620	0,9%	40.272.000	0,1%
6	Chi phí dự phòng hoạt động kinh doanh chứng khoán	-445.291.700.023	-245,2%	63.173.749.076	15,3%	17.116.776.164	33,7%
7	Chi phí vốn kinh doanh chứng khoán	403.915.247.806	222,4%	235.726.469.235	57,2%	-	0,0%
8	Chi phí trực tiếp chung về hoạt động kinh doanh	17.660.119.533	9,7%	18.028.205.643	4,4%	21.401.047.111	42,1%
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.982.577.463	17,6%	32.910.550.863	8,0%	1.681.125.302	3,3%
10.	Tổng cộng	181.629.029.492	100%	411.878.408.188	100%	50.781.381.655	100%

Nguồn: BSC

Năm 2009 tổng chi phí hoạt động là 181.629.029.492 đồng, trong đó chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán chiếm 82,4% và chi phí dự phòng hoạt động kinh doanh chứng khoán (445.291.700.023) đồng. Chi phí dự phòng âm là do năm 2009 thị trường chứng khoán đã có những diễn biến tích cực (tăng hơn 2 lần so với thời điểm cuối năm trước) dẫn tới việc Công ty được hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán đã trích năm 2008.

Năm 2010 tổng chi phí hoạt động của Công ty là 411.878.408.188 đồng, tăng 1,5 lần so với năm 2009, trong đó chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán chiếm 92%. Chi phí dự phòng hoạt động kinh doanh chứng khoán là 63.173.749.076 đồng, chiếm 15,3% là do thị trường chứng khoán năm 2010 có diễn biến không thuận lợi làm ảnh hưởng tới kết quả đầu tư chung của toàn thị trường.

Về hoạt động quản lý doanh nghiệp, Công ty vẫn kiểm soát tốt và duy trì chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức ổn định là khoảng 32 tỷ đồng, chiếm 17,6% tổng chi phí năm 2009 và 8% tổng chi phí năm 2010.

10.1. Trình độ công nghệ

Công nghệ thông tin đóng một vai trò rất quan trọng, là vấn đề sống còn với các công ty chứng khoán trong thời đại ngày nay. Chính vì vậy BSC luôn coi trọng việc đầu tư, phát triển và ứng dụng những công nghệ thông tin hiện đại, an toàn, bảo mật nhằm mục đích đáp ứng những nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hạ tầng mạng

Hệ thống mạng của BSC được thiết kế đồng bộ và hiện đại theo tiêu chuẩn của một số hãng hàng đầu hiện nay. Toàn bộ các thiết bị mạng (Switch, Router) được trang bị đồng bộ của hãng Cisco. Cùng với hệ thống thiết bị mạng hiện đại và đồng bộ là hệ thống đường truyền tốc độ cao kết nối giữa trụ sở chính của BSC và các chi nhánh, điểm hỗ trợ giao dịch tại các chi nhánh của BIDV. Tất cả các kết nối này đều được dự phòng và được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông khác nhau như VNPT, FPT Telecom, Viettel, EVN Telecom đảm bảo sự thông suốt của hệ thống mạng.

Hệ thống của BSC được kết nối trực tuyến tới các Sở GDCK và Trung tâm Lưu ký theo đúng tiêu chuẩn và quy định của các Sở và Trung tâm. Hiện tại BSC sử dụng 02 đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao nhằm tăng tốc độ truy cập và duy trì sự ổn định trong hoạt động giao dịch, và truy cập thông tin.

Với mô hình thiết kế như vậy, toàn bộ hệ thống luôn được đặt trong tình trạng sẵn sàng cao, giảm thiểu tối đa các rủi ro về truyền thông từ BSC tới các Trung tâm, các Sở giao dịch chứng khoán và ra ngoài Internet.

Hệ thống máy chủ và các thiết bị máy móc

BSC đã trang bị một hệ thống máy chủ đồng bộ của các hãng nổi tiếng như IBM, HP, DELL có cấu hình mạnh đáp ứng cho nhiều ứng dụng khác nhau. Ngoài hệ thống máy chủ, BSC còn đưa vào sử dụng công nghệ Clustering, bao gồm hệ thống tủ đĩa (Storage) và hệ thống SAN với những kết nối cáp quang tốc độ 4GB cho phép truy xuất dữ liệu nhanh và an toàn. Với công nghệ này đảm bảo cho phép các ứng dụng của BSC hoạt động trong chế độ “dự phòng nóng”, hạn chế tối đa những rủi ro về máy chủ. Để đảm bảo an toàn, toàn bộ hệ thống dữ liệu dành cho hoạt động của công ty được sao lưu thường xuyên theo quy trình nghiêm ngặt.

Ngoài ra BSC đã đầu tư các UPS công suất lớn có khả năng duy trì hoạt động của toàn bộ hệ thống máy chủ, thiết bị mạng trong thời gian 1 giờ khi bị mất điện đột ngột.

Phần mềm nghiệp vụ

Hiện tại các phần mềm nghiệp vụ của BSC đang cung cấp cho khách hàng các dịch vụ:

- Giao dịch tại quầy
- Giao dịch qua điện thoại
- Giao dịch trực tuyến trên Internet
- Gửi tin nhắn khớp lệnh qua hệ thống SMS
- Kết nối trực tuyến với hệ thống core banking của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV.
- Kết nối trực tuyến với HSX và HNX

Nhận thức rõ vai trò của công nghệ thông tin, BSC hiện đang trong quá trình đưa vào sử dụng phần mềm chứng khoán lõi mới (core application) theo hướng chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển. Hệ thống mới sẽ cung cấp những tính năng vượt trội cho mọi hoạt động quản lý và tác nghiệp của BSC, tuân thủ mọi quy định của pháp luật và quy trình nghiệp vụ của BSC. Phần mềm lõi mới của BSC sẽ được xây dựng và phát triển trên nền tảng công nghệ hiện đại, đồng bộ và bảo mật, đem lại cho khách hàng và người sử dụng nhiều sản phẩm mới, tiện lợi, đồng thời vẫn đảm bảo tính an toàn và bảo mật.

10.2. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang được dần phát triển và hoàn thiện, Công ty luôn luôn ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới. Chức năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm trước kia được đặt tại từng bộ phận nghiệp vụ cụ thể, gắn trực tiếp với nhu cầu của khách hàng và từng bước phát triển của thị trường. Gần đây nhất, Công ty đã phối hợp với BIDV để cung cấp thử nghiệm cho nhà đầu tư sản phẩm chuyển tiền trực tuyến. Bên cạnh đó, cùng với sự ra đời của Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01/06/11 hướng dẫn về giao dịch chứng khoán, Công ty đang gấp

rút triển khai nghiên cứu các sản phẩm như giao dịch ký quỹ, giao dịch trong phiên,... để kịp thời cung cấp khi Thông tư trên có hiệu lực.

Cùng với sự ra đời của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và kế hoạch phát triển thị trường chứng khoán phái sinh¹³, Công ty nhận thấy việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cần được chuyên môn hóa cao hơn, cung cấp lý luận và thực tiễn cho các bộ phận kinh doanh triển khai cung cấp dịch vụ sau này. Đồng thời, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cũng mang tính chất đón đầu các bước phát triển tiếp theo của thị trường.

Bộ phận Phát triển Sản phẩm ra đời với chức năng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, nhằm đáp ứng yêu cầu gia tăng các dịch vụ chứng khoán trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam lâu nay không có sự phát triển đột biến. Bộ phận Phát triển Sản phẩm tập trung vào các mảng sản phẩm mang giá trị gia tăng cao, tăng tiện ích, cũng như gia tăng khả năng lựa chọn và đa dạng hóa các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng của BSC. Các xu thế đang diễn ra trên thị trường tài chính đều được Bộ phận Phát triển Sản phẩm phân tích kỹ lưỡng nhằm lựa chọn các mảng dịch vụ chứng khoán tiềm năng để BSC tập trung phát triển.

10.3. Tình hình kiểm tra kiểm soát nội bộ

Là đơn vị kinh doanh cung cấp dịch vụ và đầu tư, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan cũng như của từng hoạt động tác nghiệp cụ thể trong quá trình cung cấp dịch vụ. Để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như của công ty, đồng thời hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình tác nghiệp, Công ty luôn nhấn mạnh vai trò của bộ phận kiểm tra kiểm soát nội bộ.

Phòng Kiểm tra nội bộ của Công ty hiện nay có 4 cán bộ, là những cán bộ có trình độ, có kinh nghiệm công tác, một số cán bộ đã trải qua quá trình đảm nhiệm các chức vụ quản lý tại các bộ phận nghiệp vụ khác nhau. Phòng có nhiệm vụ (i) Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh và của người hành nghề chứng khoán, kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính, giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính; (ii) Lập các báo cáo kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ trong các hoạt động kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó, Phòng sẽ đưa ra các khuyến nghị cho các bộ phận tác nghiệp và đề xuất các giải pháp để kiện toàn hoạt động của Công ty.

¹³ Thông tin tại Hội thảo Chứng khoán Phái sinh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức ngày 14/04/2011 tại Hà Nội

Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ được triển khai theo các chương trình thường niên và bất thường, cụ thể là:

- Tham gia ý kiến đối với hệ thống các văn bản, quy trình của Công ty và của các phòng ban; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản trị và điều hành tại toàn bộ các phòng trong Công ty;
- Kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ, đảm bảo các bộ phận tác nghiệp theo đúng quy trình, quy định và vì lợi ích cao nhất của khách hàng;
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại Công ty;
- Theo dõi và lập các báo cáo khắc phục các kiến nghị sau kiểm tra...

10.4. Hoạt động marketing

Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách Marketing hợp lý nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu BSC và thu hút khách hàng. Đồng thời, Công ty cũng nghiên cứu phân tích thị trường nhằm tìm kiếm, lựa chọn thị trường tiềm năng để tập trung mở rộng và phát triển.

Để khẳng định năng lực chuyên môn và sự am hiểu thị trường, cũng như đưa ra các ý kiến tư vấn kịp thời với các khách hàng, Công ty tích cực triển khai, tổ chức các cuộc hội thảo về chứng khoán và thị trường chứng khoán nhằm giúp các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp có nhìn nhận rõ hơn về thị trường cũng như định hướng giao dịch trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, BSC còn tích cực phát hành các báo cáo phân tích chuyên ngành, bản tin hằng ngày nhằm cung cấp thông tin cho khách hàng đồng thời để nâng cao vị thế của BSC, và quảng bá thương hiệu, nâng cao hình ảnh của BSC. Các báo cáo, bài phân tích này cũng được đồng thời đăng tải trên website của BSC, đưa website thành cổng thông tin hiệu quả tới các khách hàng hiện tại và các khách hàng tiềm năng.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chủ trương quảng bá hình ảnh thông qua các phương tiện truyền thông phổ biến trong giới đầu tư. Công ty đã liên kết với các website như CafeF.vn, Stox.vn và chương trình VITTV để cùng cung cấp các thông tin về kinh tế, thị trường chứng khoán và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư. Đặc biệt, cùng với BIDV, Công ty cũng hợp tác và tài trợ cho kênh VOV Giao thông để truyền tải các thông tin về tài chính – ngân hàng tới đông đảo quần chúng thính giả.

10.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo thương hiệu:



Logo thương hiệu của BSC đăng ký giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 2070/2010/QTG của Cục bản quyền tác giả.

Năm 2010, để ghi nhận chặng đường 10 năm phát triển và tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam, đồng thời đánh dấu chặng đường phát triển mới, Công ty Chứng khoán BSC đã tiến hành thay đổi nhận diện thương hiệu trên nền tảng kế thừa và phát huy từ thương hiệu cũ.

Màu vàng trong thương hiệu thể hiện sự tươi sáng, trẻ trung và tràn đầy năng lượng. Màu xanh thể hiện sự vững vàng, chắc chắn, đáng tin cậy

Với hình ảnh biểu tượng đồng tiền cổ, tên công ty thể hiện bằng nét chữ dày, khỏe khoắn, với những đường nét được tính toán kỹ lưỡng tạo thành khối thống nhất với biểu tượng tạo nên hình ảnh của BSC khỏe khoắn, chắc chắn, tin cậy và hiện đại. Đây cũng là thông điệp, mục tiêu và triết lý kinh doanh mà BSC muốn gửi gắm và cam kết với khách hàng.

10.6. Các hợp đồng và dự án lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện

TT	Khách hàng	Thời gian		Giá trị (triệu đồng)	Dịch vụ
		Từ	Đến		
1.	CTCP Sài Gòn Postel	2009	-	30	Tư vấn Quản lý cổ đông Tư vấn đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM
2.	CTCP Du lịch Hội An	2010	2011	50	Tư vấn niêm yết
3.	CTCP Phan Vũ	2010	2011	100	Tư vấn niêm yết
4.	CT TNHH Tài Nguyên	2010	2011	8.400	Tư vấn phát hành trái phiếu
5.	CTCP PV Shipyard	2010	2011	100	Tư vấn đăng ký công ty đại chúng
6.	CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	2010	2011	60	Tư vấn niêm yết
7.	CTCP Sông Đà – Cao Cường	2010	2011	100	Tư vấn phát hành cổ phiếu
8.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	2010	-	Theo giá trị đấu giá	Tư vấn bán đấu giá phần vốn Nhà nước
9.	BIDV	2010	2011	60	Tư vấn thoái vốn đầu tư

TT	Khách hàng	Thời gian		Giá trị (triệu đồng)	Dịch vụ
		Từ	Đến		
10.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	2011	2012	70	Tư vấn phát hành cổ phần
11.	Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Minh	2011	2011	Theo giá trị phát hành	Tư vấn phát hành trái phiếu
12.	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	2008	-	1.300	Tư vấn quản lý trái chủ
13.	CTCP Vinpearl	2009	-	1.000	Tư vấn quản lý trái chủ
14.	CT TNHH Tân Hoàng Minh	2009	-	800	Tư vấn quản lý trái chủ
15.	CTCP Tân Tạo	2010	-	130	Tư vấn quản lý trái chủ

Nguồn: BSC

11. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

11.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh từ năm 2009 đến 31/05/2011

Bảng 8: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính

Chỉ tiêu	Năm 2009 (VNĐ)	Năm 2010		5 tháng đầu năm 2011 (VNĐ)
		Giá trị (VNĐ)	% Tăng giảm	
Tổng giá trị tài sản	3.804.142.789.466	1.501.179.466.032	-61%	1.919.359.483.947
Doanh thu thuần	619.572.335.329	423.392.107.350	-32%	53.643.539.610
Lợi nhuận từ HĐKD	437.943.305.837	11.513.699.162	-97%	2.862.157.955
Lợi nhuận khác	(2.295.920.127)	(82.705.253)	-96%	(17.945.573)
Lợi nhuận trước thuế	435.647.385.710	11.430.993.909	-97%	2.844.212.382
Lợi nhuận sau thuế	435.647.385.710	11.430.993.909	-97%	2.844.212.382
Tỷ lệ trả cổ tức	NA	NA	12.	NA

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC 5 tháng đầu năm 2011 của BSC

Giai đoạn 2009 – 2010 là giai đoạn BSC thực hiện tái cấu trúc Công ty cổ phần hóa, cộng với tình hình thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi dẫn tới các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh không ổn định. Tổng tài sản giảm hơn 61%, từ hơn 3.880 tỷ đồng xuống còn 1.500 tỷ đồng, do Công ty đã thực hiện tái cơ cấu lại tài sản hướng tới cơ cấu tài sản an toàn, linh hoạt và phát triển bền vững. Doanh thu thuần giảm 32%, trong đó chủ yếu là giảm sút trong hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2010 chỉ bằng 3% cả năm trước, chủ yếu do ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến bất lợi trên thị trường đã làm giảm doanh thu các hoạt động của Công ty. Ngoài ra, năm 2009 cũng là năm thị trường chuyển biến mạnh so với năm 2008, do đó các công ty có hoạt động đầu tư tài chính đều ghi nhận khoản lợi nhuận trước thuế rất lớn do hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán.

Trong 5 tháng đầu năm 2011, tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng cũng chưa có gì đột biến so với năm trước. Do đó, các công ty chứng khoán nói chung, trong đó có BSC, đều ghi nhận kết quả kinh thấp trong thời gian này.

12.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2009 đến 2011

Thuận lợi trong hoạt động kinh doanh

- Sự hậu thuẫn mạnh mẽ của BIDV trên mọi phương diện: kể từ khi thành lập, BSC đã luôn nhận được sự hỗ trợ nguồn lực của BIDV, từ tài chính đến nhân sự và hệ thống. Trong các năm 2009 và 2010, ngoài việc tiếp tục nhận được sự hỗ trợ hiệu quả này, BSC còn được BIDV tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuẩn bị tiền cổ phần hóa và triển khai công tác cổ phần hóa thành công trong năm 2010.
- Sự khởi sắc của thị trường chứng khoán năm 2009: Trong năm 2009 thị trường chứng khoán đã có sự khởi sắc đáng kể sau giai đoạn xuống dốc của năm trước đó. Chỉ số VNIndex, từ mốc đáy 234,66 điểm vào ngày 23/02/2009, đã tăng gần 3 lần và đạt đỉnh 624,1 điểm vào ngày 22/10/2009. Sự khởi sắc này đã giúp rất nhiều công ty có hoạt động đầu tư tài chính như BSC hoàn nhập được một phần tương đối lớn khoản trích dự phòng giảm giá chứng khoán cho năm tài chính 2008.

Khó khăn trong hoạt động kinh doanh

- Thị trường chứng khoán trong giai đoạn đi xuống: Ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới từ năm 2008, nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng cũng bị tác động nặng nề. Trong năm 2009, tuy thị trường có giai đoạn khởi sắc, song vẫn nằm trong xu thế đi xuống chung. Thị trường chứng khoán giảm mạnh cả về

giá trị và khối lượng giao dịch không chỉ ảnh hưởng tới doanh thu hoạt động môi giới mà còn ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư do việc trích dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Phân tán nguồn lực cho công tác cổ phần hóa: Trong giai đoạn 2009 và 2010 Công ty xác định chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần là một nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, một phần lớn nguồn lực của Công ty đã dành công tác cổ phần hóa nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định, bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng thành công trong thời điểm thị trường có nhiều yếu tố bất lợi và hoàn thành việc chuyển đổi mô hình của Công ty trong năm 2010.
- Cơ chế hoạt động kém linh hoạt: trong giai đoạn trước năm 2011, BSC được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm một thành viên do Ngân hàng thương mại Nhà nước nắm giữ. Do đó, bên cạnh các quy định riêng đối với công ty chứng khoán, hoạt động của BSC còn phải tuân thủ các quy định rất chặt chẽ đối với các doanh nghiệp Nhà nước. Một mặt, các quy định này giúp hạn chế rủi ro trong các hoạt động của BSC, mặt khác làm giảm tính linh hoạt và năng động của Công ty. Trong khi đó, có hơn 100 công ty chứng khoán hoạt động trên thị trường, và hầu hết các công ty đều được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, với cơ chế ra quyết định cụ thể và rõ ràng, cộng thêm với nguồn vốn xã hội dồi dào từ đại chúng các cổ đông của các công ty này. Điều đó đã ảnh hưởng lớn tới thị phần và vị thế của Công ty trong giai đoạn này.

13. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

13.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, BSC đã đạt được những vị thế nhất định trong ngành chứng khoán – tài chính sau gần 11 năm hoạt động và phát triển.

Về quy mô hoạt động, BSC là một trong 10 công ty có vốn điều lệ và tổng tài sản lớn nhất trên thị trường hiện nay. Năm 2010, BSC cũng là một trong 10 công ty chứng khoán có doanh thu lớn nhất trên thị trường.

Về năng lực hoạt động, là công ty chứng khoán đa năng được cấp phép hoạt động trên tất cả các mảng nghiệp vụ, BSC phát triển đồng đều và toàn diện trên các nghiệp vụ, từ lưu ký, môi giới, tư vấn đầu tư đến tư vấn tài chính doanh nghiệp, tự doanh và bảo lãnh phát hành.

Trong thời gian gần đây, với sự nở rộ của các công ty chứng khoán, hoạt động của BSC gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty trên thị trường. Điều này phần nào ảnh hưởng tới vị thế và thị phần của BSC. Trong tương lai, khi thị trường chứng khoán dần đi vào ổn định và phát triển bền vững, với năng lực về tài chính, nhân sự, minh bạch trong quản trị và linh

hoạt trong điều hành, BSC sẽ phát huy được các tiềm năng hiện có và vươn lên chiếm lĩnh vị thế mới trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

13.2. Điểm mạnh điểm yếu, cơ hội và thách thức của Công ty

Điểm mạnh

Cơ sở khách hàng rộng lớn

Là một đơn vị thành viên của Hệ thống BIDV, một trong bốn ngân hàng thương mại Nhà nước lớn nhất tại Việt Nam, BSC tiếp tục tận dụng được lợi thế do ngân hàng mẹ mang lại, đặc biệt là khả năng tiếp cận cơ sở khách hàng rộng lớn của BIDV trên toàn quốc để cung cấp các sản phẩm dịch vụ chứng khoán mà ít đối thủ cạnh tranh khác có thể có được.

Tận dụng lợi thế đó, thực tiễn trong 10 năm qua cho thấy, BSC đã xây dựng được cơ sở khách hàng gồm nhiều tổ chức phát hành thuộc các lĩnh vực kinh tế then chốt trong nền kinh tế quốc dân và thiết lập mối quan hệ gắn bó với nhiều định chế tài chính lớn tại Việt Nam, tạo điều kiện cho đơn vị cung cấp những dịch vụ tốt nhất, hiện đại nhất cho các khách hàng tổ chức và cá nhân.

Thương hiệu và uy tín của Công ty trên thị trường ngày càng được nâng cao

Được thành lập vào ngày 7/7/2000, BSC là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Kế thừa văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp mang đậm bản sắc BIDV: lợi ích khách hàng là nền tảng, kỷ luật – đoàn kết là cốt lõi và tri thức là động lực phát triển, BSC đã xây dựng và củng cố thương hiệu, uy tín của mình trong suốt 10 năm phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Đây là một nhân tố tiền đề quan trọng giúp định hướng vai trò tạo lập thị trường vốn Việt Nam của BSC thành công trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh giai đoạn sau cổ phần hoá.

Trong quá trình hoạt động, BSC đã có cơ hội và thực hiện hỗ trợ cho các tổ chức phát hành trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: thực phẩm và đồ uống, nông nghiệp, ngân hàng tài chính, xây dựng và bất động sản, thương mại, năng lượng, công nghệ và dịch vụ kỹ thuật... như: Vinamilk, Bảo hiểm dầu khí, Hoàng Anh Gia Lai, Intresco, EVN, Savimex, Vinaconex...

Nguồn nhân lực có trình độ và kinh nghiệm

Đội ngũ nhân sự BSC được kế thừa những kiến thức và kinh nghiệm quý báu tích lũy trong hơn 50 năm qua hoạt động trên thị trường tài chính của hệ thống BIDV, đồng thời tận dụng ứng dụng và phát huy những hiểu biết về ngành và doanh nghiệp của mình qua từng hợp đồng ký với các đối tác và khách hàng.

BSC luôn xác định nguồn nhân lực là giá trị nền tảng của doanh nghiệp. Công ty luôn nỗ lực hết sức nhằm đem lại một môi trường làm việc thuận lợi để tất cả các thành viên đều có thể phát triển và cống hiến.

Khả năng cung cấp các dịch vụ tài chính hiện đại và đa dạng

Với một nền tảng mạnh về năng lực tài chính, cơ sở khách hàng, mạng lưới quan hệ với các định chế tài chính lớn cùng đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, BSC có khả năng cung cấp các nghiệp vụ và dịch vụ tài chính đa dạng và hiện đại, trong đó có hoạt động thu xếp vốn chủ, vốn nợ; tư vấn tài chính – tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp; đầu tư tài chính và các hoạt động tạo lập thị trường...

Điểm yếu

Cơ chế hoạt động của công ty

BSC đang trong thời gian quá độ khi chuyển đổi mô hình từ công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu nhà nước sang công ty cổ phần, ít nhiều cơ chế hoạt động của BSC vẫn đang chịu ảnh hưởng của mô hình công ty nhà nước. Đây là một trong những điểm yếu BSC đang từng bước khắc phục để từng bước chủ động, linh hoạt trong hoạt động của công ty.

Ổn định nhân sự

Đội ngũ nhân lực của BSC có năng lực và kinh nghiệm, nhưng thiếu tính ổn định. Đây là thực trạng khó tránh khỏi do những thăng trầm của thị trường chứng khoán Việt Nam trong 10 năm qua. Công ty đang trong quá trình cổ phần hóa, cơ cấu lại tổ chức hoạt động, có nhiều cán bộ mới, nên sự phối hợp giữa các phòng, ban chưa đạt hiệu quả cao. Do đó, sức mạnh đội ngũ nhân sự chưa được phát huy tối đa để nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị.

Việc hoàn thiện dần cơ chế phối hợp nội bộ, các quy trình nghiệp vụ trong thời gian vừa qua sẽ là nhân tố quan trọng để phát huy sức mạnh tổng thể của cả hệ thống và tăng cường năng lực cạnh tranh, chống đỡ và chịu được những thách thức của thị trường và kinh doanh trong thời gian tới.

Những hạn chế trên đây nếu được khắc phục triệt để và kịp thời sẽ hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh và khai thác tối đa cơ hội kinh doanh của BSC trên thị trường.

Cơ hội

Thị trường vốn ngày một phát triển, thị trường chứng khoán ngày càng trở thành kênh thu hút vốn quan trọng cho nền kinh tế

Trong những năm qua, các chính sách vĩ mô của Chính phủ được giới đầu tư đặc biệt quan tâm. Trong đó, chính sách tiền tệ luôn có ảnh hưởng nhất định đến những biến động của

các chỉ số chứng khoán. Với tính chất của một thị trường chứng khoán mới nổi, nguồn tín dụng ở trạng thái nới lỏng hay thắt chặt sẽ trực tiếp tác động đến dòng tiền tham gia vào thị trường là điều dễ hiểu.

Huy động vốn kinh doanh không chỉ bó hẹp ở kênh tín dụng, các doanh nghiệp đang và tiếp tục khai thác khá hiệu quả kênh huy động vốn qua thị trường chứng khoán, điều kiện tiền đề cho BSC định hướng kinh doanh phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính hiện đại và hoạt động đầu tư có sự chọn lọc - linh hoạt cao như tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, thu xếp vốn, bảo lãnh phát hành...

Sự phục hồi mạnh và tăng trưởng dần theo đúng quỹ đạo của nền kinh tế Việt Nam vào cuối năm 2009 và nửa đầu năm 2010 cho thấy hệ thống kinh tế vĩ mô và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang được vận hành tốt và đúng hướng. Đây sẽ là cơ sở cho nền kinh tế tăng trưởng bền vững trong giai đoạn 2011 – 2013.

Đóng góp vào đó là sự phát triển và mở rộng của các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Kênh huy động vốn nhanh, hiệu quả sẽ là thị trường chứng khoán bên cạnh kênh huy động vốn truyền thống thông qua hoạt động tín dụng trên thị trường tiền tệ. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục phải đẩy nhanh tiến độ cổ phần hoá nhằm nâng cao sức cạnh tranh, năng lực và quy mô tài chính trước lộ trình cam kết mở cửa thị trường và hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam.

Như vậy, nhu cầu vốn của cả nền kinh tế sẽ rất lớn để phục vụ cho nhu cầu tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp và nhu cầu đầu tư phát triển. Điều này sẽ tạo áp lực mạnh mẽ lên thị trường tín dụng và khó khăn cho doanh nghiệp nếu đây là kênh duy nhất để các doanh nghiệp huy động vốn. *Để đáp ứng nhu cầu đó, sẽ là tất yếu để phát triển một thị trường tiền tệ bền vững (thông qua kênh tín dụng ngân hàng) và một thị trường vốn phát triển (thông qua thị trường chứng khoán).*

Hệ quả là thị trường vốn sẽ phát triển mạnh mẽ trong những năm tới và nhiều sản phẩm tài chính tốt sẽ được hình thành cho khách hàng lựa chọn, nhất là đáp ứng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ - những doanh nghiệp chiếm tỷ trọng chi phối trong nền kinh tế và có nhu cầu rất lớn về vốn để phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Với chính sách thắt chặt tiền tệ, kiềm chế lạm phát đã hạn chế tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng gặp khó khăn về vốn cũng như đầu ra của hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số doanh nghiệp đã tìm cho mình đối tác nước ngoài hoặc sáp nhập với doanh nghiệp khác để có thể tồn tại. Với xu hướng M&A ngày càng tăng lên, đây chính là cơ hội cho những công ty chứng khoán phát triển nghiệp vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

Tóm lại, triển vọng về thị trường vốn sẽ phát triển mạnh trong những năm tới, sự cải tổ nhanh chóng của hệ thống doanh nghiệp và kỳ vọng có căn cứ của cộng đồng nhà đầu tư

vào nền kinh tế và các doanh nghiệp trong giai đoạn tới sẽ mở ra cơ hội phát triển không ngừng của các công ty chứng khoán nói chung. Cơ hội phát triển của BSC sẽ hòa cùng với sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam.

Thách thức

Số lượng các công ty chứng khoán thành viên ngày một gia tăng, gây áp lực cạnh tranh gay gắt trên các phân khúc sản phẩm dịch vụ phổ biến như môi giới, tư vấn đầu tư, tư vấn niêm yết, tư vấn đại hội cổ đông, tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp...

Sự tăng trưởng nhanh của các công ty chứng khoán mới thành lập, với quy mô vốn tương đối lớn đang tạo sự cạnh tranh gay gắt với BSC trong các phân khúc dịch vụ tài chính cao cấp như tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư và thu xếp vốn, bảo lãnh phát hành...

Hàng hoá vốn ngày một khan hiếm, chi phí cơ hội trong việc lựa chọn các cơ hội đầu tư ngày càng cao. Vì vậy, năng lực công nghệ kinh doanh, năng lực chuyên môn của đội ngũ ngày càng phải hoàn thiện và nâng cao không ngừng để lựa chọn cơ hội đầu tư tốt và khuyến nghị đầu tư ngày một sát thực với tính thực tiễn cao.

Không kém phần quan trọng là việc áp dụng linh hoạt các công cụ đòn bẩy tài chính tại những CTCK mới đang tạo ra sức hấp dẫn thu hút khách hàng chuyển về những công ty này để mở tài khoản giao dịch. Đáng lưu ý hơn là xu hướng dịch chuyển của các khách hàng lớn về những công ty chứng khoán trong cùng hệ thống.

Đây là những thách thức không nhỏ đối với BSC, song với những định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh hợp lý, BSC sẽ đạt được kết quả mong đợi nhờ nắm bắt được những cơ hội dành cho các công ty chứng khoán nói chung và BSC nói riêng

13.3. Triển vọng của ngành

Kỳ vọng vào sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế sau thời kỳ hội nhập toàn diện như phân tích ở trên, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có bước bứt phá ngoạn mục kể từ năm 2006, đặc biệt vào đầu năm 2007 trước khi rơi vào giai đoạn suy giảm mạnh và đi ngang cho tới nay. Chỉ số Vn-Index tăng hơn gấp đôi, lên tới đỉnh 1.140 điểm vào quý I/2007 và chạm đáy 234 điểm vào quý I.2009 và đi ngang ở vùng 500 điểm trong thời gian gần đây.

Đáng lưu ý là giai đoạn 2006-2010 đánh dấu những chuyển biến rất lớn của thị trường so với 5 năm đầu hình thành và hoạt động. Từ giai đoạn toàn bộ thị trường có khoảng trên 100 doanh nghiệp tham gia niêm yết cho tới nay đã có hơn 800 doanh nghiệp là đại diện, tiêu biểu của tất cả các ngành/lĩnh vực trong nền kinh tế quốc dân đang được giao dịch trên hai sàn niêm yết HOSE, HNX và sàn UPCoM. Giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường tăng gần 25 lần (đạt giá trị khoảng 1.300 tỷ đồng/phiên) so với mức khiêm tốn là 55 tỷ đồng/phiên

của giai đoạn trước. Số tài khoản giao dịch lên tới gần 01 triệu tài khoản so với 3.000 tài khoản vào năm 2000. Tổng giá trị vốn huy động trong 5 năm qua thị trường chứng khoán đạt gần 300 ngàn tỷ đồng, riêng năm 2007 chiếm 42%. Số lượng các công ty chứng khoán và quản lý quỹ cũng tăng mạnh (từ tương ứng là 7 công ty chứng khoán và 1 công ty quản lý quỹ lên tới 105 công ty chứng khoán và 46 công ty quản lý quỹ).

Một góc độ đáng chú ý khác là bên cạnh động lực và kỳ vọng tăng trưởng kinh tế, tác động của yếu tố cầu vượt cung đối với hàng hoá chứng khoán trên thị trường trong giai đoạn thị trường chứng khoán bùng phát cũng là nguyên nhân dẫn đến việc thị trường tăng trưởng nóng và suy giảm mạnh ngay sau đó. Giá cổ phiếu đã tăng trưởng rất nhanh và tách khỏi giá trị nội tại của doanh nghiệp do số lượng doanh nghiệp và số lượng cổ phiếu niêm yết chưa đáng kể trong khi dòng tiền đổ vào kênh đầu tư chứng khoán ngày một tăng với xung lực mạnh trong giai đoạn này. Hệ quả là, rất nhiều tài sản chứng khoán hoặc được gắn với chứng khoán đã được thổi phồng và tạo ra rủi ro và thua lỗ không nhỏ cho nhiều tổ chức, mảng tự doanh của các công ty chứng khoán và cá nhân nắm giữ các tài sản đó dưới dạng danh mục chứng khoán đầu tư trung và dài hạn.

Năm 2011, với chính sách ưu tiên kiềm chế lạm phát, từ đầu năm đến nay chính phủ liên tục đưa ra nhiều biện pháp thắt chặt tiền tệ như nâng lãi suất OMO, giảm kỳ hạn OMO, nâng lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn, đã đẩy lãi suất huy động cũng như lãi suất cho vay lên mức cao như kỳ hạn 1-3 tháng là 21%-22% , ...điều này cũng góp phần kiềm chế lạm phát nhưng đồng thời cũng làm giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Với những biện pháp đồng bộ để kiềm chế lạm phát của Chính Phủ, nhiều chuyên gia dự đoán mức lãi suất sẽ đi vào ổn định từ Quý III/2011, và nền kinh tế sẽ tiếp tục lấy lại đà phát triển vào những năm tới.

Khi nền kinh tế đi vào ổn định, thị trường chứng khoán sẽ có bước phát triển vượt bậc, đặc biệt là các dịch vụ thị trường vốn cũng như thị trường nợ. Bên cạnh việc phát triển những sản phẩm truyền thống, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ phát triển thêm thị trường sản phẩm phái sinh nhằm tăng tính thanh khoản của thị trường cũng như tạo thêm nguồn hàng của thị trường.

13.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành

Trong giai đoạn trước 2010, BSC đã thiết lập các nền tảng cơ bản nhằm tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động của Công ty cho những năm tiếp theo. Với vị thế của một công ty chứng khoán lâu đời, có uy tín lớn, cùng với đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản, có nhiều kinh nghiệm Công ty đã xác định hướng đi cụ thể cho hoạt động của mình trong giai đoạn 3 năm 2011-2013 như sau:

Trọng tâm của giai đoạn này là gia tăng các hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính, chứng khoán từng bước chiếm lĩnh và ổn định thị phần, đồng thời xây dựng các nền tảng cơ bản cho sự phát triển của hoạt động đầu tư trong giai đoạn sau năm 2013. Theo đó, Công ty sẽ tập trung nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nhằm tiếp tục củng cố và từng bước mở rộng mạnh thị phần cung cấp dịch vụ tài chính hiện đại, môi giới chứng khoán, tăng tỉ trọng nguồn thu từ dịch vụ, coi đây là bước đi nền tảng để xác lập hoạt động lâu dài của Công ty. Cụ thể là:

- Tập trung mở rộng thị phần môi giới chứng khoán;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và cung cấp các tiện ích sản phẩm cho khách hàng vừa thu hút khách hàng, vừa tạo nguồn thu từ các hoạt động này;
- Tận dụng lợi thế từ đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, gia tăng mạnh hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính hiện đại, xác lập vị thế và chiếm lĩnh thị phần trong mảng hoạt động này;
- Đối với hoạt động đầu tư, BSC sẽ tiếp tục cơ cấu lại hoạt động, theo đó tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án tiềm năng, nâng dần tỷ lệ lợi nhuận/vốn của hoạt động đầu tư, xây dựng danh mục cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng mạnh nhằm tạo tiền đề tăng trưởng của hoạt động này trong các năm tiếp theo.

14. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

14.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Bảng 9: Cơ cấu lao động tại thời điểm 29/04/2011

15. Cơ cấu theo giới			
Giới	Số lượng (người)	Tỷ lệ	
Nam	76	41,53%	
Nữ	107	58,47%	
Tổng	183	100%	

Cơ cấu theo trình độ	
	6%

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
Đại học trở lên	176	96,175%
Cao đẳng và trung cấp	2	1,093%
Lao động có tay nghề	5	2,732%
Tổng	183	100%

Nguồn: BSC

15.1. Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Tuyển dụng

BSC thực hiện tuyển dụng theo vị trí, thu hút nhân sự có trình độ cao, có cam kết gắn bó lâu dài với mức lương thỏa thuận phù hợp với vị trí công việc.

Chính sách đào tạo

BSC chú trọng công tác đào tạo trực tiếp qua công việc thực tế, đồng thời định kỳ tổ chức những chương trình đào tạo kỹ năng nội bộ hoặc bên ngoài phù hợp với các nghiệp vụ hoạt động của Công ty. Các khóa đào tạo sẽ được thiết kế một cách hiệu quả, tạo điều kiện thúc đẩy nhân viên nâng cao năng lực chuyên môn, tạo cơ hội thăng tiến cho bản thân nhân viên và thúc đẩy nhân viên sáng tạo những giá trị mới cho Công ty.

Chính sách lương thưởng

Trong năm 2010, BSC đã triển khai xây dựng hệ thống lương thưởng mới và dự kiến sẽ áp dụng ngay trong năm 2011. Theo chính sách này, ngoài thâm niên công tác và trình độ học vấn, thu nhập của nhân viên sẽ được quyết định bởi hiệu quả công việc, mức độ đóng góp của chính nhân viên đối với lợi nhuận của Công ty. Với chính sách lương thưởng mới, những cá nhân có đóng góp thiết thực nhất, hiệu quả nhất và mang lại nhiều lợi nhuận nhất cho công ty sẽ được đãi ngộ tốt nhất. Điều này sẽ xóa bỏ hoàn toàn tư tưởng bình quân chủ nghĩa, thay vào đó là tinh thần “**làm theo năng lực, hưởng theo thành quả**” để khuyến khích tối đa sự sáng tạo, sự chủ động đề xuất và phát huy sáng kiến của tất cả người lao động.

Với chính sách lương mới, nhân viên sẽ được hưởng một mức lương kinh doanh cơ bản, tương ứng với việc đạt được một mức doanh thu, lợi nhuận tối thiểu theo kế hoạch được giao. Nếu một cá nhân có thể mang lại doanh thu, lợi nhuận cao hơn mức kế hoạch, phần doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch sẽ được chia thưởng theo tỷ lệ cho cá nhân đó. Ngược lại, nếu cá nhân, thậm chí cả bộ phận nào đó không hoàn thành kế hoạch được giao, sẽ bị xem xét, đánh giá và xử lý tùy theo từng mức độ như giảm lương thưởng, điều chuyển công

tác hoặc chấm dứt hợp đồng lao động. Việc đánh giá hiệu quả công việc để trả lương sẽ được thực hiện hàng quý.

Bên cạnh đó, các quy chế về thi đua, khen thưởng cũng sẽ được xây dựng với những tiêu chí đánh giá cụ thể, phù hợp với từng vị trí công việc nhằm động viên, khuyến khích sự nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình trên mọi vị trí công tác của mỗi cá nhân. Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được đánh giá và khen thưởng xứng đáng, kịp thời theo những quy định thống nhất, công bằng và công khai, kết hợp khen thưởng tinh thần và khen thưởng vật chất.

16. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Bảng 10: Cổ tức của Công ty từ năm 2011 đến 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Tỉ lệ cổ tức bằng tiền/mệnh giá (%)	0%	5,07%	6,25%
Tỉ lệ cổ tức bằng cổ phiếu/mệnh giá (%)	0%	0%	0%

Nguồn: BSC

Công ty dự kiến trả cổ tức cho cổ đông bằng 60% lợi nhuận sau thuế khi hoạt động của Công ty có lãi và bù đắp hết các khoản lỗ lũy kế. Riêng năm 2011, do tình hình thị trường chứng khoán dự kiến không thuận lợi, Công ty dự kiến không chia cổ tức mà tập trung nguồn lực để tăng năng lực tài chính làm đòn bẩy cho hoạt động kinh doanh các năm sau.

17. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

17.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích Khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (thay cho Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003 được Công ty áp dụng tới trước thời điểm 2010).

Bảng 11: Số năm khấu hao cho các loại tài sản cố định

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1.	Máy móc thiết bị	3
2.	Phương tiện vận tải	6
3.	Phần mềm kế toán	3
4.	Tài sản cố định khác	4

Nguồn: BSC

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho ngân hàng và các đối tác.

Trích lập các quỹ

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Quỹ bổ sung Vốn Điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế cho đến khi bằng 100% mức Vốn điều lệ;
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 5% lợi nhuận sau thuế cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 5% lợi nhuận sau thuế
- Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Bảng 12: Chi tiết các quỹ từ 31/12/2009 đến 31/05/2011

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VNĐ)	31/12/2010 (VNĐ)	31/05/2011 (VNĐ)
Quỹ đầu tư phát triển	92.009.778.586	92.009.778.586	0
Quỹ dự phòng tài chính và dự trữ pháp định	32.509.049.335	32.509.049.335	0
Tổng	124.518.827.921	124.518.827.921	0

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC tại thời điểm 31/05/ 2011 của BSC

Năm 2010 là năm Công ty thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, do đó các quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính đều đã được đánh giá vào giá trị doanh nghiệp của BSC. Vì vậy, các quỹ này tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần đều không có số dư.

Dư nợ vay

Công ty không có nợ quá hạn và không có dư nợ bảo lãnh. Tình hình dư nợ vay của Công ty như sau:

Bảng 13: Chi tiết các khoản nợ vay 31/12/2009 đến 31/05/2011

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VNĐ)	31/12/2010 (VNĐ)	31/05/2011 (VNĐ)
Vay ngắn hạn	115.000.000.000	0	0
Vay dài hạn	0	0	0
Tổng	115.000.000.000	0	0

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC tại thời điểm 31/05/ 2011 của BSC

Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 14: Chi tiết các khoản phải thu từ 31/12/2009 đến 31/05/2011

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VNĐ)	31/12/2010 (VNĐ)	31/05/2011 (VNĐ)
Phải thu của khách hàng	2.261.680	8.985.500.000	9.420.818.263
Trả trước cho người bán	191.098.000	350.690.740	2.711.215.187
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	51.453.249.729	161.935.005.834	117.445.527.765
Các khoản phải thu khác	2.396.920.815.786	54.078.926.773	549.138.952.693
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	-289.592.720	-	-
Tổng	2.448.277.832.475	225.350.123.347	678.716.513.908

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC tại thời điểm 31/05/ 2011 của BSC

Các khoản phải thu khác là các khoản phải thu về hợp tác tự doanh chứng khoán (532.448.051.646 đồng), phải thu lãi từ cổ phiếu, cổ tức, lợi tức, lãi trái phiếu (16.448.727.717 đồng), phải thu khác (lãi hợp đồng tiền gửi, tạm ứng của CBNV, phải thu về bảo hiểm y tế...) là 242.173.330 đồng.

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải trả từ 31/12/2009 đến 31/05/2011 (trừ nợ vay)

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VNĐ)	31/12/2010 (VNĐ)	31/05/2011 (VNĐ)
Phải trả người bán	827.496.534	847.913.097	540.002.864
Người mua trả tiền trước	2.116.750.000	1.039.500.000	2.181.611.299
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	78.928.531	2.452.135.856	1.297.411.776
Phải trả người lao động	4.968.000	676.302.113	161.137.414
Chi phí phải trả	153.518.832.878	480.866.764	13.225.056.983
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	417.038.390.515	157.198.171.867	142.104.430.959
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	1.774.604.774	1.446.795.544	1.407.874.334
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	17.2.	17.3.	17.4.
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.367.615.501.402	570.249.740.415	890.236.911.982
Dự phòng phải trả ngắn hạn			
Tổng	2.942.975.472.634	734.391.425.656	1.051.154.437.611

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC tại thời điểm 31/05/ 2011 của BSC

Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 16: Tình hình đầu tư tài chính từ 31/12/2009 đến 31/05/2011

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VNĐ)	31/12/2010 (VNĐ)	31/05/2011 (VNĐ)
Đầu tư ngắn hạn	818.326.880.954	925.521.585.181	917.080.753.188

Chỉ tiêu	31/12/2009 (VNĐ)	31/12/2010 (VNĐ)	31/05/2011 (VNĐ)
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	(129.917.346.430)	(43.786.428.330)	(43.786.428.330)
Tổng	688.409.534.524	881.735.156.851	873.294.324.858

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC tại thời điểm 31/05/ 2011 của BSC

Theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009, Công ty thực hiện trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng tại thời điểm cuối kỳ kế toán năm bắt đầu từ 1/1 và kết thúc tại 31/12. Trường hợp phải trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính vào thời điểm giữa niên độ kế toán thì giá trị trích lập bổ sung của Công ty là 99.696.003.771 đồng.

17.5. Các chỉ tiêu tài chính

Bảng 17: Chi tiết chỉ tiêu tài chính từ 31/12/2009 đến 31/05/2011

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	2009	2010	31/05/2011
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,17	1,86	1,67
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,17	1,86	1,66
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,80	0,49	0,55
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,10	0,96	1,21
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho ¹⁴	Lần	1.56	1.99	0.14
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,16	0,28	0,03
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	70,31%	2,70%	5,30%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	58,39%	1,49%	0,33%

¹⁴ Vòng quay hàng tồn kho được tính trên cơ sở trung bình hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	2009	2010	31/05/2011
Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS	%	11,45%	0,76%	0,15%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	70,86%	2,72%	5,34%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		-	-	-
Thu nhập trên cổ phần	VNĐ/CP	-	-	33

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC tại thời điểm 31/05/ 2011 của BSC

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của Công ty có xu hướng tăng lên trong năm 2010 và 5 tháng đầu năm 2011 so với năm 2009, từ khoảng dưới 1,2 lên khoảng 1,7. Năm 2009 và 2010 là giai đoạn Công ty thực hiện cổ phần hóa, công tác tái cấu trúc tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp đã giúp nâng cao hệ số thanh toán của Công ty. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty hầu như không chênh lệch do hàng tồn kho của Công ty chỉ bao gồm thẻ giao dịch trực tuyến chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của Công ty của có những chuyển biến tích cực nhờ việc giảm nợ vay và phát hành cổ phần để tăng vốn trong đợt bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng. Nhờ đó, hệ số nợ/tổng tài sản đã giảm gần một nửa, từ 0,8 năm 2009 xuống còn 0,49 trong năm 2010 và 0,55 trong 5 tháng đầu năm 2011, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cũng giảm tương ứng từ 4,10 năm 2009 xuống còn 0,96 và 1,21 năm 2010 và 5 tháng đầu năm 2011. Đây là cơ cấu vốn khá cân bằng mà Công ty dự kiến duy trì trong thời gian tới.

Năng lực hoạt động

Hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản của Công ty tăng từ 0,16 năm 2009 lên 0,28 năm 2010 do mặc dù doanh thu giảm 31,66% song tốc độ thu hẹp quy mô tổng tài sản lại nhanh hơn (giảm 60,54%). Trong 5 tháng đầu năm 2011 hệ số này giảm xuống chỉ còn 0,03 do thị trường chứng khoán kém thanh khoản nên doanh thu chỉ bằng 13% so với cả năm trước.

Khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời của Công ty trong hai năm qua có sự giảm sút mạnh, cả trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản. Hệ số lợi nhuận/doanh thu giảm từ 70% năm 2009 xuống còn 2,7% năm 2010. Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu giảm từ gần 60% năm 2009 xuống còn gần 1,5% năm 2010, giảm từ trên 11% xuống còn dưới 1% đối với tổng tài sản. Sự đột biến này là do năm 2009 Công ty hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán 445.292 tỷ

đồng của năm trước. Trong 5 tháng đầu năm 2011 do thời gian này thị trường chứng khoán hầu như không có thanh khoản, các công ty chứng khoán nói chung đều hoạt động cầm chừng và hầu hết đều thua lỗ trên mọi mảng hoạt động, khả năng sinh lời của BSC tiếp tục ở mức thấp.

18. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

18.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

Bảng 18: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
Chủ tịch HĐQT	Ông Nguyễn Khắc Thân	1952	121209717
Ủy viên HĐQT	Ông Đỗ Huy Hoài	1963	011133055
Ủy viên HĐQT	Ông Trần Phương	1973	013045909
Ủy viên HĐQT	Ông Nguyễn Quốc Hưng	1977	011831050
Ủy viên HĐQT	Ông Nguyễn Văn Thắng	1977	011833528

Nguồn: BSC

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Khắc Thân	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/12/1952
Số CMTND:	121209717 - Ngày cấp: 15/8/2007 tại Công an Bắc Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	xã Mão Điền - Thuận Thành - Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú:	89A2 Khu chung cư Định Công - Đại Kim, Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Số điện thoại:	04.22205544 (máy lẻ 7997)

Ông Nguyễn Khắc Thân	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
Từ 04/1970 - 10/1973:	Tiểu đội trưởng - Chiến trường B
Từ 11/1973 – 12/1978:	Sinh viên - Trường Đại học tài chính kế toán Hà Nội
Từ 01/1979 – 03/1986:	Cán bộ - Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Hà Bắc
Từ 04/1986 – 03/1989:	Trưởng Phòng - Phòng kế hoạch thống kê BIDV Hà Bắc
Từ 04/1989 – 06/1989:	Phó Phòng - Phòng kế hoạch Ngân hàng Nông nghiệp Hà Bắc
Từ 07/1989 – 12/1989:	Cán bộ - BIDV Bắc Ninh Chi nhánh
Từ 01/1990 – 07/1991:	Phó Giám đốc - BIDV Bắc Ninh
Từ 08/1991 – 08/1992:	Trưởng phòng - Phòng tín dụng cấp phát BIDV Hà Bắc
Từ 09/1992 – 12/1996:	Phó Giám đốc - BIDV Hà Bắc
Từ 01/1997 – 10/1999:	Phó Giám đốc - BIDV Bắc Ninh
Từ 11/1999 – 06/2002:	Giám đốc - Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Ninh
Từ 07/2002 – 10/2002:	Phó Giám đốc - Sở giao dịch I BIDV
Từ 11/2002 – 04/2003:	Quyền Giám đốc - Sở giao dịch I BIDV
Từ 05/2003 – 07/2004:	Giám đốc Sở giao dịch I BIDV
Từ 08/2004 – 06/2005:	Phó Tổng Giám đốc - BIDV kiêm Giám đốc - Sở giao dịch I BIDV
Từ 07/2005 – 12/2005:	Phó Tổng Giám đốc - BIDV kiêm Chủ tịch - Công ty TNHH Chứng khoán BIDV
Từ 01/2006 - 1/10/2008:	Phó Tổng Giám đốc - BIDV kiêm Chủ tịch - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam kiêm Chủ tịch - Công ty quản lý Đầu tư BIDV - Vietnampartners

Ông Nguyễn Khắc Thân	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BVIM)
Từ 1/10/2008-16/12/2010:	Ủy viên Hội đồng quản trị - BIDV kiêm Chủ tịch - Công ty TNHH Chứng khoán BIDV kiêm Chủ tịch Công ty quản lý Đầu tư BIDV - Vietnampartners (BVIM)
Từ 17/12/2010 đến nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị BIDV kiêm Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV kiêm Chủ tịch Công ty quản lý Đầu tư BIDV - Vietnampartners (BVIM)
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:	- Ủy viên Hội đồng quản trị BIDV; - Phó Chủ tịch Công ty quản lý quỹ Đầu tư BIDV - Vietnampartners (BVIM)
Số cổ phần nắm giữ:	30.490.132 cổ phần - Đại diện nhà nước: 30.490.132 cổ phần - Cá nhân: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ	Không

Ông Đỗ Huy Hoài	ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam

Ông Đỗ Huy Hoài	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ngày tháng năm sinh	30/10/1963
Số CMTND:	011133055 - Ngày cấp: 5/4/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Kiến Xương, Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	P201-G6 Khu TT Thành Công-Quận Ba Đình- TP Hà Nội
Số điện thoại:	04.22200668
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	
Tháng 12/1988 -12/1996:	Chuyên viên - Phòng kinh tế đối ngoại và thanh toán Quốc tế - BIDV Chi nhánh Hà Nội
Tháng 1/1997 - 5/ 1/1999:	Phó trưởng Phòng kinh doanh đối ngoại và thanh toán quốc tế - BIDV
Từ 6/ 1/1999 - 2/2000:	Trưởng phòng - Phòng quản lý khách hàng Sở giao dịch I BIDV
Tháng 3/2000 - 1/2001:	Trưởng phòng nghiệp vụ - Công ty TNHH Chứng khoán BIDV
Tháng 2/2001 - 4/2003:	Trưởng phòng Tín dụng - Sở giao dịch I BIDV
Tháng 5/2003 - 3/2005:	Phó Giám đốc - Sở giao dịch I BIDV
Tháng 4/2005 - 12/2006:	Giám đốc - BIDV Chi nhánh Quang Trung
Tháng 1/2007 - 17/12/2010:	Giám đốc - Công ty TNHH Chứng khoán BIDV
17/12/2010 đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần chứng khoán BIDV.

Ông Đỗ Huy Hoài	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán BIDV.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Campuchia - Việt Nam (CVS) tại Campuchia
Số cổ phần nắm giữ:	22.869.699 cổ phần <ul style="list-style-type: none">- Đại diện nhà nước: 22.867.599 cổ phần- Cá nhân: 2.100 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao vào các khoản lợi ích khác:	Không
Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ	Vợ Lê Phương Lan - CMND số: 011676085 ngày cấp: 06/04/2010 tại CA Hà Nội - sở hữu 28,083 cổ phần

Ông Trần Phương	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	27/12/1973
Số CMTND:	013045909 - Ngày cấp: 12/03/2008 tại CA Tp. Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thanh Lĩnh, Thanh Chương, Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	P.211, C10, TT Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà nội

Ông Trần Phương	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số điện thoại:	04.22225327
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	
01/10/1997 - 31/11/2000:	Chuyên viên - BIDV Chi nhánh Hà Nội
01/12/2000 - 31/01/2004:	Phó Trưởng Phòng – Phòng Nguồn Vốn Kinh doanh – BIDV Chi nhánh Hà Nội
01/02/2004 - 31/07/2004:	Phó Trưởng Phòng – Phòng Tín dụng 1 – BIDV Chi nhánh Hà Nội
01/08/2004 – 31/01/2006:	Chuyên viên - Ban kế hoạch phát triển BIDV
01/02/2006 – 31/07/2006:	Phó Trưởng Phòng - Ban kế hoạch phát triển BIDV
01/08/2006 – 31/12/2006:	Trưởng Phòng - Ban kế hoạch phát triển - BIDV
01/01/2007 – 14/7/2007:	Phó Giám đốc điều hành - Ban quản lý Dự án cổ phần hóa BIDV
15/7/2007 – 08/2008:	Giám đốc - Ban quản lý Dự án cổ phần hóa Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam
09/2008 - 17/12/2010:	Giám đốc Ban kế hoạch phát triển kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án cổ phần hóa - BIDV
17/12/2010 đến nay:	Giám đốc Ban kế hoạch phát triển - BIDV kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án cổ phần hóa - BIDV, kiêm Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Giám đốc Ban kế hoạch phát triển kiêm Giám đốc Ban quản lý Dự án cổ phần hóa - BIDV

Ông Trần Phương	ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số cổ phần nắm giữ:	11.433.799
	- Đại diện nhà nước: 11.433.799 cổ phần
	- Cá nhân: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao vào các khoản lợi ích khác:	Không
Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ	Không

Ông Nguyễn Quốc Hưng	ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/02/1977
CMTND:	011831050 - Ngày cấp: 14/8/1998 - Cơ quan cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Kim Bảng – Hà Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 4, Ngõ 24, Phố Lương yên, Hà nội
Số điện thoại:	04. 22206714
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

Ông Nguyễn Quốc Hưng	ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Quá trình công tác:	
Từ 12/1999 – 05/2002:	Chuyên viên tín dụng - BIDV
Từ 06/2002 – 02/2006:	Chuyên viên - Ban Tổ chức cán bộ BIDV
Từ 03/2006 – 03/2007:	Trưởng phòng - Công ty bảo hiểm BIDV
Từ 04/2007 – 09/2007:	Phó Trưởng phòng 2 - Ban Tổ chức cán bộ BIDV
Từ 10/2007 – 08/2008:	Phó Trưởng phòng - Ban Đầu tư BIDV
Từ 09/2008 – 12/2009:	Trưởng phòng - Ban Đầu tư BIDV
Từ 01/01/2010 - 17/12/2010:	Phó Giám đốc - Ban Đầu tư BIDV
17/12/2010 đến nay:	Phó Giám đốc - Ban Đầu tư Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Phó Giám đốc - Ban Đầu tư BIDV
Số cổ phần nắm giữ:	11.433.800 cổ phần
	- Đại diện nhà nước: 11.433.800 cổ phần
	- Cá nhân: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao vào các khoản lợi ích khác:	Không

Ông Nguyễn Quốc Hưng ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phiếu do người
có liên quan nắm giữ Không

Ông Nguyễn Văn Thắng ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/3/1977

CMTND: 011833528 - Ngày cấp: 19/12/2000 – Nơi cấp: Công an TP.
Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 14 phố Yên Thế, Quận Ba Đình, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0904118864

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

01/03/2001– 28/2/2002: Cán bộ thanh toán quốc tế - Phòng thanh toán quốc tế Sở
giao dịch I BIDV

01/03/2002 – 31/7/2004: Cán bộ nhóm tài trợ thương mại - Ban hiện đại hóa BIDV

01/08/2004 – 30/9/2004: Cán bộ thanh toán quốc tế - Phòng thanh toán quốc tế Sở
giao dịch BIDV

01/10/2004 – 30/4/2005: Phó trưởng phòng - Phòng thanh toán quốc tế Sở giao dịch
BIDV

01/05/2005 – 30/9/2006: Phó trưởng phòng phụ trách - Phòng kế hoạch nguồn vốn Sở
giao dịch BIDV

Ông Nguyễn Văn Thắng	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
01/10/2006 – 15/10/2007:	Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch nguồn vốn Sở giao dịch BIDV
15/10/2007 - 17/12/2010:	Phó giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán BIDV
17/12/2010 đến nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang (HGM) - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bao bì nhựa Sài Gòn - Saplastic - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh tế kỹ thuật
Số cổ phần nắm giữ:	900
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao vào các khoản lợi ích khác:	Không
Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ	Không

18.2. Danh sách và sơ yếu lí lịch các thành viên BKS

Bảng 19: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
---------	-----------	----------	----------

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
Trưởng ban BKS	Bùi Thị Hòa	1976	013099317
Ủy viên BKS	Hoàng Thị Hương	1974	013309534

Nguồn: BSC

Sơ yếu lí lịch các thành viên BKS

Bà Bùi Thị Hòa	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	27/11/1976
CMTND:	013099317 ngày cấp: 7/7/2008 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 10 ngõ 406 đường Âu Cơ, tổ 32, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội
Số điện thoại:	0989082977
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
Từ 12/1999 - 01/2005:	Chuyên viên - Phòng Tài chính quản lý tài sản BIDV
Từ 02/2005 – 08/2006:	Phó trưởng phòng - Phòng Tài chính, Ban Tài chính BIDV
Từ 09/2006 – 03/2007:	Phó trưởng phòng phụ trách - Phòng Tài chính, Ban Tài chính BIDV.
Từ 04/2007 – 08/2008:	Trưởng phòng - Phòng Tài chính, Ban Tài chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Bà Bùi Thị Hòa	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Từ 09/2008 – 17/12/2010:	Phó giám đốc kiêm Trưởng Phòng - Phòng quản lý tài chính, Ban Tài chính BIDV.
17/12/2010 đến nay:	Phó giám đốc kiêm Trưởng Phòng - Phòng quản lý tài chính, Ban Tài chính BIDV kiêm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán BIDV.
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán BIDV.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó giám đốc kiêm Trưởng Phòng - Phòng quản lý tài chính Ban Tài chính BIDV
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	10.000
Số lượng cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước:	0
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao vào các khoản lợi ích khác:	Không
Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ	Không

Bà HOÀNG THỊ HƯƠNG	ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	21/11/1974
CMTND:	013309534 ngày cấp: 02/06/2010 tại CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam

Bà HOÀNG THỊ HƯƠNG	ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	18/135 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà nội
Số điện thoại:	0983350496
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	
Từ 08/1997 – 06/2001	Chuyên viên - BIDV - Chi nhánh Thăng Long
Từ 07/2001 – 4/2003	Phó Trưởng Phòng - Phòng nguồn vốn BIDV Chi nhánh Thăng Long.
Từ 05/2003 – 09/2003	Chuyên viên - BIDV Chi nhánh Bắc Hà nội.
Từ 10/2003- 12/2004	Phó Trưởng phòng - Phòng Kiểm tra nội bộ BIDV - Chi nhánh Bắc Hà Nội.
Từ 01/2005- 05/2007	Trưởng phòng - Phòng Kiểm tra nội bộ BIDV - Chi nhánh Bắc Hà Nội.
Từ 06/2007 - 17/12/2010	Phó trưởng phòng - Ban Kiểm soát Hội đồng quản trị BIDV.
Từ 17/12/2010 đến nay:	Phó trưởng phòng - Ban Kiểm soát Hội đồng quản trị BIDV kiêm Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Phó trưởng Phòng - Ban Kiểm soát Hội đồng quản trị BIDV
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0

Bà HOÀNG THỊ HƯƠNG	ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Số lượng cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước	0
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao vào các khoản lợi ích khác:	Không
Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ	Không

18.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc

Bảng 20: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
Tổng Giám đốc	Đỗ Huy Hoài	1963	011133055
Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Văn Thắng	1977	011833528
Phó Tổng Giám đốc	Lưu Diễm Cẩm	1974	011689083
Phó Tổng Giám đốc	Trần Thị Thu Thanh	1975	013126288
Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Quốc Tín	1977	012366957

Nguồn: BSC

Ông Đỗ Huy Hoài	TỔNG GIÁM ĐỐC
Sơ yếu lý lịch:	Xem 13.1

Ông Nguyễn Văn Thắng:	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Sơ yếu lý lịch:	Xem 13.1

Bà Lưu Diễm Cẩm:	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	02/08/1974
CMTND:	011689083 - Ngày cấp: 23/08/2008 tại CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Mỹ Hào, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú:	Phòng 704, 19B Hà Hồi, Hà Nội
Số điện thoại:	04.22200668
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	18.4.
02/02/1998 - 21/02/2000:	Chuyên viên - Phòng pháp chế - chế độ BIDV
21/02/2000 - 01/10/2001:	Chuyên viên - Phòng Tổng hợp Công ty TNHH Chứng khoán BIDV
01/10/2001 - 01/06/2005:	Phó phòng phụ trách - Phòng Tổng hợp Công ty TNHH Chứng khoán BIDV
01/06/2005 - 01/05/2006:	Trưởng phòng - Phòng Tổ chức hành chính Hội sở Công ty TNHH Chứng khoán BIDV
01/05/2006 - 17/12/2010:	Phó giám đốc - Công ty TNHH Chứng khoán BIDV.
17/12/2010 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần chứng khoán BIDV

Bà Lưu Diễm Cẩm: PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 29.283 cổ phần

Số lượng cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Thù lao vào các khoản lợi ích khác: Không

Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: Không

Bà Trần Thị Thu Thanh: PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 08/04/1975

CMTND: 013126288 ngày cấp 26/11/2008 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hiệp Hòa, Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: số 97/14 ngõ 105 Bạch Mai, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.22206565

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính

Bà Trần Thị Thu Thanh:	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Quá trình công tác:	18.5.
Tháng 12/1995 - 12/2000:	Chuyên viên tín dụng - Ngân hàng VPBank
Tháng 12/2000 - 2/2002:	Chuyên viên - Phòng quản lý khách hàng Sở giao dịch BIDV
Tháng 2/2002 - 8/2003:	Chuyên viên - Phòng Tín dụng Sở giao dịch BIDV
Từ tháng 9/2003 - 3/2005:	Phó Trưởng Phòng - Phòng Thẩm định và quản lý tín dụng Sở giao dịch BIDV.
Tháng 4/2005 - 12/2005:	Phó Trưởng phòng phụ trách - Phòng Thẩm định và quản lý tín dụng BIDV - Chi nhánh Quang Trung
Tháng 12/2005 – 4/2007:	Trưởng Phòng - Phòng thẩm định và quản lý tín dụng BIDV - Chi nhánh Quang Trung
27/4/2007 - 31/3/2008:	Trưởng Phòng - Phòng Đầu tư và Tư vấn tài chính Công ty TNHH Chứng khoán BIDV. 13/6/2008- Người công bố thông tin của Công ty TNHH chứng khoán BIDV
Từ 1/4/2008 - 17/12/2010:	Phó Giám đốc - Công ty TNHH Chứng khoán BIDV.
Từ 17/12/2010 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	9.622 cổ phần
Số lượng cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước:	0
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Bà Trần Thị Thu Thanh:	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao vào các khoản lợi ích khác:	Không
Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ	Không

Ông Nguyễn Quốc Tín:	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/12/1977
CMTND:	012366957 ngày cấp 25/08/2000 tại CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Gia Lâm, Tp. Hà nội
Địa chỉ thường trú:	số 95 Phan Văn Trị, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0988062610
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
Từ năm 2001 – 2002	Thời Báo kinh tế Việt Nam
2002 - 2003	Cao học quản trị kinh doanh tại Úc
2003 – 2005	Công ty kiểm toán Waterdali tại Úc
2005 – 2007	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Ông Nguyễn Quốc Tín:	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
2007 – 2008	Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect (VNDS)
2008 – 2009	Công ty vận tải VSP
2009 đến nay	Công ty chứng khoán BIDV
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần chứng khoán BIDV
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	Không
Số lượng cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao vào các khoản lợi ích khác:	Không
Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ	Không

18.6. Sơ yếu lí lịch Kế toán trưởng

Vũ Hoàng Tiến	KẾ TOÁN TRƯỞNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	Ngày 19 tháng 2 năm 1978
CMTND:	012115068 Ngày cấp: 21/12/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Vũ Hoàng Tiến	KẾ TOÁN TRƯỞNG
Quê quán:	Đông Xuân- Đông Hưng – Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	Số 2 ngách 124/75-Âu Cơ-Tây Hồ-Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0912423041
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh-Kế toán tài chính
Quá trình công tác:	
Từ 2002-2003	Nhân viên Môi giới/Kế toán tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương VN
Từ 2004-2005	Kiểm soát viên Kế toán/ Giám sát tuân thủ/Kiểm tra nội bộ tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
Từ 2006-2007	Trưởng phòng Kế toán-Lưu ký Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
Từ 2008- tháng 3/2011	Kế toán trưởng Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 5/2011	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0
Số lượng cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Vũ Hoàng Tiến	KẾ TOÁN TRƯỞNG
Thù lao vào các khoản lợi ích khác:	Không
Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ	Không

19. TÀI SẢN

Bảng 21: Chi tiết tài sản cố định tại 31/05/2011

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ
TSCĐ Hữu hình	16.643.685.517	11.753.985.575	4.889.699.942	92%
Máy móc thiết bị	14.698.281.201	10.374.798.236	4.440.764.200	83%
Phương tiện vận tải	1.877.344.082	1.339.298.637	420.764.210	8%
TSCĐ hữu hình khác	68.060.234	39.888.702	28.171.532	1%
TSCĐ Vô hình	945.680.998	498.924.513	446.756.485	8%
TSCĐ vô hình khác	945.680.998	498.924.513	446.756.485	8%
TSCĐ thuê tài chính	19.1.	19.2.	19.3.	0%
TỔNG	17.589.366.515	12.252.910.088	5.336.456.427	100%

Nguồn: BSC

20. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Bảng 22: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

Chỉ tiêu	2012	Tăng giảm so với năm 2011	2011	Tăng giảm so với năm 2010
Vốn điều lệ (triệu đồng)	865.000	0%	865.000	0,00%
Doanh thu (triệu đồng)	390.197	78%	219.758	-48,10%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	73.091	666%	9.541	-16,53%

Chỉ tiêu	2012	Tăng giảm so với năm 2011	2011	Tăng giảm so với năm 2010
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	18,73%	14%	4,34%	1,64%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/VCSH	8,13%	7%	1,06%	-0,43%
Cổ tức (đồng/cổ phần)	507		-	-

Nguồn: BSC

ĐHĐCĐ lần I ngày 17/12/2010 đã thông qua kế hoạch 3 năm sau CPH. Tuy nhiên, do tình hình thị trường tài chính và thị trường chứng khoán 2011 có nhiều diễn biến không tích cực, HĐQT đã nghiên cứu đưa ra kế hoạch điều chỉnh như trên và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất. Kế hoạch này được xây dựng trên các căn cứ sau:

Tình hình kinh tế Việt Nam

Tình hình kinh tế Việt Nam tiếp tục có những diễn biến không thuận lợi và tiềm ẩn nhiều rủi ro:

- Lạm phát và nhập siêu ở mức cao: Trong 4 tháng đầu năm 2011, chỉ số CIP đã tăng 9,64% so với tháng 12/2010 và nhập siêu ở mức gần 4,9 tỷ USD;
- Thị trường tài chính – tiền tệ tiếp tục diễn biến phức tạp, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt để kiểm chế lạm phát thể hiện qua động thái tiếp tục duy trì trần lãi suất đồng thời khống chế mức tăng trưởng tín dụng không vượt quá 20%;
- Thị trường chứng khoán tiếp tục xu hướng giảm điểm và tính thanh khoản thấp kéo dài, giá trị bình quân toàn thị trường tháng 4/2011 là 864 tỷ đồng/ngày.

Trong điều kiện chung của thị trường, hoạt động của BSC cũng gặp nhiều khó khăn, dẫn đến khó khăn trong định hướng phát triển và hiệu quả hoạt động.

Tiếp tục phát huy triệt để lợi thế từ hệ thống BIDV để phát triển về chiều sâu các dịch vụ hiện có, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao

Trong năm 2011 Công ty sẽ tiếp tục tận dụng thế mạnh từ hệ thống BIDV để phát triển toàn diện các sản phẩm, dịch vụ hiện có, cụ thể:

- Tư vấn đầu tư và môi giới chứng khoán: tận dụng lợi thế của hệ thống BIDV để phát triển các điểm giao dịch tại các chi nhánh của BIDV trong cả nước nhằm thu hút đông đảo các nhà đầu tư thực hiện giao dịch. Bên cạnh đó Công ty cũng xây dựng và phát triển chính sách khách hàng chiến lược nhằm ưu tiên, ưu đãi đối với các nhà đầu tư

lớn, truyền thống, gắn bó với Công ty, nâng cao chất lượng của dịch vụ chăm sóc khách hàng như cung cấp thông tin tư vấn đầu tư cho khách hàng, chính sách ưu đãi về phí môi giới và thông tin đầu tư cho các nhà đầu tư lớn.

- Tư vấn tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ tài chính hiện đại: Công ty tiếp tục tận dụng lợi thế về nền tảng khách hàng của Ngân hàng mẹ - BIDV với nguồn khách hàng lớn và nhiều tiềm năng để mở rộng và phát triển nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp. Song song với quá trình đó, Công ty sẽ phát triển các kênh bán hàng hiệu quả để tiếp cận doanh nghiệp của các khu vực kinh tế khác nhau, cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính tiệm cận tiêu chuẩn tài chính hiện đại, xác lập vị thế trong lĩnh vực kinh doanh này của BSC trên thị trường.
- Bảo lãnh phát hành: Trên cơ sở tiềm lực tài chính vững mạnh cùng với những đối tác tin cậy và có quan hệ lâu năm với Công ty, BSC sẽ tiến hành mở rộng hoạt động Bảo lãnh phát hành song hành với những sản phẩm tư vấn huy động vốn dưới các hình thức khác nhau.
- Sản phẩm phân tích: Với kinh nghiệm tích lũy hơn 50 năm của BIDV trên hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế, Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh này để xây dựng và phát triển nghiệp vụ phân tích và dự báo có tính chuyên nghiệp cao nhằm hỗ trợ cho hoạt động đầu tư của Công ty trên cơ sở các nhận định, phân tích khoa học, đồng thời phục vụ cho hoạt động chăm sóc khách hàng thông qua việc cung cấp thông tin tư vấn đầu tư, nhận định thị trường có chất lượng cho khách hàng.

Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ hiện có, Công ty đã thành lập bộ phận Nghiên cứu phát triển sản phẩm với chức năng nghiên cứu các sản phẩm tài chính – chứng khoán hiện đại trên thế giới và xây dựng các sản phẩm mới phù hợp tại Việt Nam. Cùng với sự phát triển của thị trường trong thời gian tới, bộ phận này dự kiến sẽ giúp tạo ra các sản phẩm dịch vụ mới với nhiều tiện ích cho khách hàng, đồng thời đem lại giá trị gia tăng cao và giúp BSC chiếm lĩnh thị phần tại Việt Nam.

Củng cố và hoàn thiện cơ chế quản trị điều hành của Công ty dưới hình thức công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo động lực cho người lao động

Là một công ty chứng khoán có gần 11 năm hoạt động tại Việt Nam nhưng thực tế BSC mới hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần chưa đầy 1 năm. Do đó, công tác quản trị điều hành của Công ty trong năm tới sẽ được đẩy mạnh để phát huy hiệu quả quản lý và tạo động lực cho người lao động.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế, tăng tính linh hoạt đồng thời đảm bảo công tác định hướng chiến lược và quản trị điều hành có tính nhất quán, xuyên suốt.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách về lương thưởng và chế độ ưu đãi cụ thể đối với người lao động, đặc biệt là những lao động xuất sắc có trình độ cao để khuyến khích, động viên người lao động tích cực tham gia công tác và thu hút đội ngũ chuyên viên giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm làm việc tại Công ty;
- Xây dựng quy chế về nhân sự, đào tạo: Triển khai xây dựng và thực hiện các chính sách tuyển dụng, đào tạo theo hướng chuyên nghiệp, tinh nhuệ, và nâng cao hiệu quả làm việc. Lập phương án quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, bố trí nhân sự phù hợp với khả năng của từng cá nhân và đáp ứng được yêu cầu của công việc
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo lập thương hiệu của Công ty;
- Xây dựng môi trường làm việc năng động với cơ sở vật chất tiên tiến hiện đại, thu nhập hấp dẫn, tương xứng với năng lực làm việc và đóng góp của các cán bộ công nhân viên.

21. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ I ngày 17/12/2010, Công ty đã thông qua kế hoạch chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng trong năm 2011. Tuy nhiên, tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới tiếp tục có những diễn biến không thuận lợi, Công ty đang cân nhắc điều chỉnh kế hoạch để đưa ra phương án phù hợp và khả thi nhất.

Theo công văn số 2723/CV-TCCB5 ngày 17/06/2011 của BIDV về việc cử đại diện quản lý vốn và tham gia Hội đồng Quản trị BSC, theo đó ông Hoàng Huy Hà sẽ thay thế ông Nguyễn Khắc Thân làm đại diện quản lý 40% số cổ phần của BIDV tại BSC và giữ vị trí chủ tịch HĐQT BSC. Hiện BSC đang triển khai các thủ tục cần thiết để thông qua việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo đúng các quy định hiện hành.

Tổng Giám đốc BSC hiện kiêm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Chứng khoán Campuchia – Việt Nam (CVS) ở Campuchia. BSC hiện đang xin ý kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về vấn đề này, và cam kết trong trường hợp pháp luật Việt Nam không cho phép, Tổng Giám đốc của BSC sẽ thôi không kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị CVS.

22. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

Không có

PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phiếu phổ thông

2. MỆNH GIÁ

10,000 đồng/cổ phần

3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 86.500.000 cổ phần

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết: 865.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

- Cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng 100% cổ phiếu nắm giữ trong 03 năm kể từ ngày công ty được cấp phép hoạt động (31/12/2010):

- Cổ đông sáng lập : 76.225.330 cổ phần
- HĐQT : 3.000 cổ phần
- Tổng giám đốc : 2.100 cổ phần

- Cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng 100% cổ phiếu nắm giữ trong 06 tháng từ ngày niêm yết và 50% cổ phiếu nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo:

- BKS : 10.000
- Trưởng phòng kế toán : 0
- Ban Tổng giám đốc : 38.905

Bảng 23: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng	Hạn chế 6 tháng	Hạn chế 1 năm	Hạn chế 3 năm
1	Bùi Thị Hòa	Trưởng ban	10.000	10.000	5.000	
2	Trần Thị Thu Thanh	Phó TGD	9.622	9.622	4.811	
3	Lưu Diễm Cẩm	Phó TGD	29.283	29.283	14.642	

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng	Hạn chế 6 tháng	Hạn chế 1 năm	Hạn chế 3 năm
4	NGÂN HÀNG ĐT VÀ PT VIỆT NAM	cổ đông lớn nắm giữ 88,12%	76.225.330	-	-	76.225.330
5	Đỗ Huy Hoài	TV HĐQT kiêm TGD	2.100			2.100
6	Nguyễn Văn Thắng	TV HĐQT kiêm Phó TGD	900			900
TỔNG CỘNG			76.277.235	48.905	24.453	76.228.330

Nguồn: BSC

(*) Trong thời gian 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp phép hoạt động

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

5.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên cổ phần của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên cổ phiếu} = \frac{\text{Tổng tài sản} - (\text{Nợ phải trả} + \text{Tài sản vô hình} + \text{Các quỹ không thuộc cổ đông})}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

Căn cứ theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty tại thời điểm 31.12.2010 là 10.952 đồng.

Căn cứ theo báo cáo tài chính 5 tháng đầu năm 2011, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty tại thời điểm 31.05.2011 là 10.036 đồng.

Giá trị sổ sách nêu trên chưa phản ánh đúng yếu tố nội tại của Công ty do thời điểm 31/12/2010 là thời điểm kết thúc giai đoạn Công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH, còn thời điểm 31/05/2011 là thời điểm kết thúc 5 tháng đầu năm 2011, khi đó Công ty mới hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần được 05 tháng.

5.2. Giá thị trường

Giá đầu thành công bình quân trong đợt bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng là 10.317 đồng/cổ phần. Đây là giá đã được đồng đảo nhà đầu tư trên thị trường công nhận trên cơ sở các thông tin đã được công bố, và đã tích hợp các yếu tố nội tại và tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của Công ty. Đồng thời, từ thời điểm đầu giá là tháng 12/2010 đến nay, tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán cũng như hoạt động của Công ty chưa có thay đổi nào đột biến có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty.

Vì vậy, Công ty dự kiến lấy giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 10.300 đồng/cổ phần.

6. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu niêm yết của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ngày 15/4/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg quy định tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1/6/2009 và thay thế Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông là người nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0,51% đến thời điểm 03/06/2011.

7. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

- Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế của Công ty (Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ban hành ngày 03/06/2008).
- Theo tiết 2.2. điểm 2, tiết 3.1 điểm 3. Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN; Thuế suất thuế TNDN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là 25%.

- Đối với Nhà thầu nước ngoài và Nhà thầu phụ nước ngoài (là Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam, thực hiện theo Thông tư 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam. Theo đó, nếu các đối tượng trên có thu nhập từ đầu tư chứng khoán phải nộp thuế TNDN trên cơ sở doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế, trong đó, doanh thu tính thuế là tổng doanh thu bán chứng khoán tại thời điểm chuyển nhượng; tỷ lệ % thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng chứng khoán là 0,1%.

Thuế Giá trị gia tăng

- Theo Thông tư 129/2008/TT –BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 thì kinh doanh chứng khoán, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và các hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.
- Cũng theo quy định trên, các hoạt động cung cấp dịch vụ như tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư,... thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 15, Trung tâm Thương mại Daeha – 360 Kim Mã – Hà Nội

Điện thoại : 04.38315100

Fax: 04.38315090

CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCKNN;
2. Phụ lục 2: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010
 - Báo cáo tài chính 5 tháng đầu năm 2011
4. Phụ lục 4: Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ I ngày 17/12/2010;
5. Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2010;
6. Công văn số 716/CV-BSC(TCKT) ngày 24/06/2011 và công văn xác nhận ngày 24/06/2011 của Chi nhánh Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Hà Nội, ngày 13 tháng 07 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Đỗ Huy Hoài

TỔNG GIÁM ĐỐC *ku*

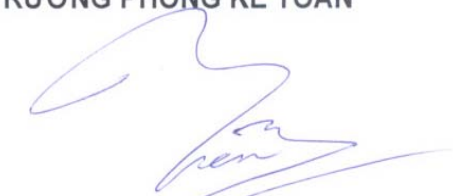


Đỗ Huy Hoài

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT


Bùi Thị Hòa

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN


Vũ Hoàng Tiên